



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 13/2025
Từ 07/4 - 11/4/2025

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ: TOÀN VĂN

PHÁT BIỂU KHAI MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 11

Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên khai mạc Hội nghị Trung ương 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã được Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam VOV đăng tải.



*Tổng Bí thư Tô Lâm
phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*

Thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư,
Thưa các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đảng,
Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị.

Với tinh thần quyết tâm, quyết liệt thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và khẩn trương, tích cực, chủ động chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bộ Chính trị quyết định triệu tập Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII sớm hơn 1 tháng so với kế hoạch ban đầu.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Trung ương, các đồng chí đại biểu đã về dự Hội nghị. Tôi xin gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc; chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Trung ương vừa biểu quyết thông qua chương trình Hội nghị. Theo đó, Trung ương sẽ thảo luận, cho ý kiến đối với 15 nội dung, tập trung là 2 nhóm vấn đề chính: Một là, nhóm vấn đề tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Hai là, nhóm vấn đề về tiếp tục chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

DIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Cũng tại Hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo Trung ương xem xét, quyết định một số nội dung công tác cán bộ theo thẩm quyền; báo cáo Trung ương về tình hình đất nước; tình hình thế giới, khu vực; những công việc quan trọng Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 10 đến nay và các chuyên đề về hoàn thiện thể chế và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Về tài liệu Hội nghị, Văn phòng Trung ương đã gửi trước các đồng chí nghiên cứu. Khối lượng công việc cần giải quyết tại Hội nghị Trung ương lần này rất lớn, phạm vi rất rộng, nhiều nội dung nhạy cảm liên quan đến “quốc kế dân sinh”.

Vì vậy, để tiết kiệm thời gian, xin phép Trung ương không trình bày lại các Tờ trình mà dành thời gian cho các đồng chí nghiên cứu, đóng góp ý kiến. Tôi xin gợi mở một số vấn đề để Trung ương tập trung thảo luận và quyết định:

Thứ nhất, về nhóm vấn đề tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Trong hơn 4 tháng qua, thực hiện các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận ở cấp Trung ương.

Những con số về tinh giảm đầu mối và hiệu quả công việc cũng như tiết kiệm chi phí nêu trong các báo cáo đã thể hiện rõ tính cách mạng trong việc tinh gọn này. Song, đánh giá một cách tổng thể, mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa thật hoàn thiện, nhất là ở địa phương.

Để tiếp tục cuộc cách mạng về tinh giản tổ chức bộ máy, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã họp nhiều phiên, bàn bạc thấu đáo nhiều khía cạnh và thống nhất cao trình Trung ương Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; cùng với các Đề án về hệ thống tổ chức Đảng ở địa phương; Đề án về sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; các Đề án về sắp xếp các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát; và các Đề án về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, sửa đổi, bổ sung các quy định thi hành điều lệ Đảng, các quy định về kiểm tra, giám sát Đảng để bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ.

Đây là vấn đề được cán bộ, đảng viên và nhân dân rất quan tâm. Thông tin mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư nắm được là đại đa số nhân dân, cán bộ đảng viên đều đồng tình ủng hộ, đánh giá cao chủ trương này và mong muốn sớm được triển khai thực hiện.

Đề án về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp cùng với các Đề án kèm theo là những vấn đề rất hệ trọng, có tính lịch sử; không chỉ sắp xếp về tổ chức, bộ máy, cán bộ; mà còn phân cấp về thẩm quyền; bố trí lại đơn vị hành chính; phân bổ về nguồn lực; tạo không gian phát triển.

Mục tiêu là xây dựng Chính quyền theo hướng gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn; đồng thời, mở ra cục diện mới trong phát triển đất nước với tầm nhìn lâu dài, ít nhất là cho 100 năm tới. Vì vậy, Bộ Chính trị đề nghị các đồng chí Trung ương với tư duy đổi mới,

tin thần cách mạng triệt để, vì sự phát triển của đất nước và vì nhân dân, tập trung cho ý kiến những nội dung theo gợi ý thảo luận gửi kèm theo từng Đề án, nhất là những vấn đề lớn như: Về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính - cấp tỉnh còn 34 tỉnh, thành phố; không tổ chức cấp huyện, giảm khoảng 50% đơn vị hành chính cấp xã; mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, gắn với phân cấp, phân quyền, đặc biệt là cấp xã mới sau khi sáp nhập, làm thế nào để thực sự gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các cơ quan Đảng ở cấp tỉnh, cấp xã, tương ứng với chính quyền địa phương 2 cấp để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Về sắp xếp, hợp nhất các cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vào trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để phối hợp hành động thống nhất, hướng mạnh về cơ sở, hướng đến quần chúng Nhân dân.

Về sắp xếp mô hình các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát thành 3 cấp gắn với điều chỉnh thẩm quyền xét xử, thẩm quyền kiểm sát, thẩm quyền công tố cho phù hợp. Về phạm vi, nội dung, cách thức sửa đổi một số điều của Hiến pháp 2013; các quy định của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện các chủ trương nêu trên từ ngày 01/7/2025.

Tất cả các công việc này đều phải triển khai cùng lúc, không thể chậm việc nào, vì vậy đề nghị các đồng chí góp ý về phương án và lộ trình tổ chức thực hiện sao cho đồng bộ, thống nhất, thông suốt, hiệu quả, không để việc sắp xếp tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoạt động của các cơ quan, hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động thường ngày của người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, về nhóm vấn đề tiếp tục chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Từ sau Hội nghị Trung ương 10, Bộ Chính trị đã tiếp tục quyết liệt, khẩn trương chỉ đạo chuẩn bị các công việc tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trọng tâm là 2 nhóm vấn đề: Văn kiện và Nhân sự.

Về văn kiện: Cùng với việc gửi bản dự thảo tóm tắt 4 văn kiện để Đại hội cấp cơ sở tham gia ý kiến, Bộ Chính trị đã chỉ đạo bổ sung, cập nhật nhiều vấn đề mới, nhất là những chủ trương, quyết sách quan trọng mang tính cách mạng để phát triển đất nước.

Nội dung, cách thức trình bày Văn kiện có nhiều cải tiến bảo đảm tính văn kiện, tính khoa học, tính thực tiễn, tính hành động, tính khả thi, tính mục đích, theo phương châm Báo cáo chính trị là “ngọn đuốc soi đường”, các báo cáo khác là “cầm nang hành động”.

Nội dung xuyên suốt của các văn kiện thể hiện sự kiên trì không thay đổi con đường xã hội chủ nghĩa; giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa ổn định và phát triển, bám sát mục tiêu lớn là “đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân”; quyết tâm hiện thực hóa 2 mục tiêu 100 năm của đất nước. Đây là những mục tiêu rất cao, phấn đấu thực hiện rất khó khăn. Ngay từ năm 2025, chúng ta đã phải triển khai nhiều công việc để tạo nền tảng cho thực hiện mục tiêu này.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư rất muốn được nghe những kiến nghị, giải pháp nhằm giúp chúng ta đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP từ 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng

liên tục 2 con số trong những năm tiếp theo trong điều kiện chúng ta tiến hành cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp, cũng như trong tình hình “chiến tranh thương mại trên phạm vi toàn cầu”. Điều quan trọng nhất đối với nội dung này là các đồng chí ở từng địa phương, bộ, ngành phải tìm ra “những việc cần làm ngay” từ chính nội lực của mình thì mới có thể đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Về nhân sự: đây là vấn đề “then chốt” của “then chốt” để hiện thực hóa các mục tiêu, tầm nhìn của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Yêu cầu nhiệm vụ cao hơn, đòi hỏi mặt bằng đội ngũ cán bộ cao hơn, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Công tác nhân sự phải được chuẩn bị từ sớm và sẽ được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cho đến Đại hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Bộ Chính trị đã chỉ đạo rà soát, bổ sung dự thảo Phương hướng công tác nhân sự Ban chấp hành Trung ương khóa XIV phù hợp với cơ cấu của mô hình tổ chức mới; rà soát đề xuất Trung ương bổ sung quy hoạch cán bộ cấp chiến lược; dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tất cả các công việc quan trọng này đều hướng đến mục tiêu tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và tổ chức Đại hội XIV vào Quý I/2026 theo đúng kế hoạch đề ra. Đồng thời, để góp phần đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đi ngay vào cuộc sống, Bộ Chính trị trình Trung ương Đề án về “Phương hướng Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031”, với chủ trương là tổ chức bầu cử sớm hơn và cải cách, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, góp phần phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân đối với công việc của đất nước. Đây là những vấn đề rất chiến lược, rất quan trọng để phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Đề nghị các đồng chí Trung ương nghiên cứu kỹ các tài liệu, cho ý kiến vào những nội dung quan trọng của từng chuyên đề. Các văn bản này sẽ là cơ sở, là “kim chỉ nam” để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thưa các đồng chí.

Trong bối cảnh tình hình mới rất khẩn trương, cần sự đột phá, sự quyết đoán, quyết liệt, sự đoàn kết, thống nhất từ khâu đề xuất chính sách tới việc triển khai thực hiện, do vậy Tôi đề nghị các đồng chí Trung ương, các đại biểu dự Hội nghị phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung để Hội nghị đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Trên tinh thần như vậy, Tôi tuyên bố khai mạc Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII. Một lần nữa chúc các đồng chí mạnh khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG: ỨNG PHÓ CHỦ ĐỘNG, KỊP THỜI, LINH HOẠT TRONG MỌI TÌNH HUỐNG, KHẨN TRƯỞNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN

Chiều ngày 10/4/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp thứ 4 của Thường trực Chính phủ để thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của lãnh đạo chủ chốt và Tổng Bí thư Tô Lâm về việc ứng phó chủ động, kịp thời, phù hợp, linh hoạt, hiệu quả với chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ và các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

Các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp đánh giá, đến thời điểm này, việc nắm tình hình, phản ứng chính sách, thực thi chính sách của Việt Nam là kịp thời, phù hợp, linh hoạt, hiệu quả, với tinh thần bình tĩnh, sáng suốt, bản lĩnh, không cầu toàn, không nóng vội, coi trọng trí tuệ, thời gian và sự quyết đoán đúng thời điểm. Thực tế cho thấy công việc này đã bước đầu có hiệu quả khi tiếp theo sau Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ đã đồng ý và tuyên bố đàm phán thỏa thuận về thương mại đối ứng với Việt Nam với mục tiêu giảm thâm hụt thương mại giữa hai nước, bảo đảm cân bằng bền vững, lâu dài.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, về công việc sắp tới, cần tiếp tục nắm chắc diễn biến tình hình phức tạp hiện nay và kịp thời đề xuất, thực thi chính sách.

Về mục tiêu, phải tiếp tục ổn định tình hình trong nước, ổn định lòng dân, ổn định các nhà đầu tư, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần vào mục tiêu hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới; tiếp tục phát triển đất nước; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Mục tiêu cụ thể là ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách; ổn định tâm lý nhà đầu tư, giúp doanh nghiệp, người dân thích ứng linh hoạt với tình hình mới, giảm phụ thuộc vào một thị trường, thúc đẩy đầu tư của nước ngoài, thu hút FDI tốt hơn, chất lượng hơn.

Về quan điểm, phải đặt công việc này trong tổng thể chung phát triển đất nước, quan hệ quốc tế của Việt Nam, không để ảnh hưởng tới tổng thể 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết với trên 60 thị trường trên thế giới; xử lý vấn đề này không ảnh hưởng vấn đề khác, ứng xử với đối tác này không để ảnh hưởng tới đối tác khác.

Đồng thời, xem đây là thời cơ để tái cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng xanh hóa, số hóa, tuần hoàn, phát triển nhanh nhưng bền vững, bao trùm, toàn diện; tái cấu trúc lại doanh nghiệp, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đầu tư chất lượng cao, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng, thúc đẩy doanh nghiệp lớn lên, tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý thêm yêu cầu không để xảy ra thất nghiệp; rà soát các đối tượng bị ảnh hưởng, nhất là trong các ngành dệt may, da giày, đồ gỗ, thủy sản, kế thừa các chính sách

trước đây để thiết kế các chính sách hỗ trợ phù hợp, bảo đảm đối tượng hỗ trợ chuẩn xác, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, mức độ và nguồn lực hỗ trợ. Trên cơ sở đó, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo các giải pháp nhanh, kịp thời, nhất quán, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp, hiệu quả; cái gì trước mắt phải làm ngay, cái gì lâu dài thì làm từng bước.

Về các nhóm nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục phối hợp đồng bộ, hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.

Về chính sách tài khóa, các giải pháp giãn, hoãn thuế thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các bộ, ngành thì làm ngay; các chính sách miễn, giảm thuế thì tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ngay Quốc hội ban hành nghị quyết, việc này cần làm nhanh trong tổng thể quan hệ kinh tế đối ngoại, hội nhập; việc hoàn thuế VAT phải nhanh, kịp thời, cắt giảm thủ tục hành chính; mở rộng thêm đối tượng và kéo dài thời gian với chính sách liên quan phí, lệ phí, tiền thuê đất..., trong đó có tiền thuê đất của nông dân trồng chè. Rà soát các khoản xuất nhập khẩu để giảm thuế, bảo đảm mặt bằng phù hợp, cân đối. Bộ Xây dựng khẩn trương trình chính sách thuế đối với mặt hàng clinker xi măng.

Thúc đẩy giải ngân đầu tư công, giải phóng nguồn lực cho nền kinh tế, tạo công ăn việc làm, thúc đẩy tăng trưởng. Bộ Tài chính rà soát lại đầu tư công những năm qua, đánh giá trách nhiệm, ai không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân đầu tư công, gây lãng phí thì phải có chế tài, sớm báo cáo cấp có thẩm quyền.

Về chính sách tiền tệ, tiếp tục ổn định tỷ giá, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất thông qua giảm chi phí, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; thực hiện khoanh nợ, giãn, hoãn nợ; đề xuất, triển khai các giải pháp, như các gói tín dụng ưu đãi với một số lĩnh vực, mặt hàng như gói tín dụng 500.000 tỷ đồng cho hạ tầng, khoa học công nghệ, kích cầu tiêu dùng trong nước, mở rộng các gói tín dụng đang được triển khai hiệu quả. Chủ động bảo đảm ngoại tệ cho xuất nhập khẩu, bảo đảm dự trữ ngoại hối.

Cương quyết cắt giảm thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm và Nghị quyết của Chính phủ, phấn đấu năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh.

Về nhóm các giải pháp chính sách thương mại, nêu rõ chúng ta còn nhiều thị trường truyền thống và tiềm năng cần khai thác, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo khai thác hiệu quả hơn 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký, tiếp tục mở các thị trường mới, như Trung Đông, Đông Âu, Nam Á, Ai Cập, Nam Mỹ...; giải quyết tối đa, thỏa đáng các vấn đề thương mại mà Hoa Kỳ quan tâm, nhất là xuất xứ hàng hóa, hàng rào phi thuế quan, sở hữu trí tuệ; tiếp tục mở cửa thị trường với các đối tác, khu vực khác; tích cực trao đổi hàng hóa với các nước, trong đó có Hoa Kỳ, nhất là máy bay, khí LNG, thương mại quốc phòng, an ninh; kích cầu tiêu dùng trong nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, thích ứng tình hình mới cả về lâu dài và giải quyết khó khăn trước

mắt; thúc đẩy cả 3 lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; đẩy mạnh khởi nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khẩn trương triển khai Quỹ hỗ trợ đầu tư, Cổng một cửa đầu tư quốc gia.

Rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật cản trở sản xuất, kinh doanh, khẩn trương đề nghị Quốc hội dùng sửa một luật sửa nhiều luật; đồng thời rà soát các luật có liên quan kinh tế đối ngoại, đề xuất chính sách với cấp có thẩm quyền.

Về chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, đề xuất hỗ trợ số lao động bị ảnh hưởng; tiếp tục các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người có công, người nghèo, bảo hiểm xã hội, giải quyết chính sách thất nghiệp; việc này cần làm sớm, báo cáo Chính phủ trước ngày 20/4/2025; hỗ trợ người sử dụng lao động, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm; nghiên cứu, bổ sung các chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt tối thiểu cho người lao động; đẩy mạnh chương trình nhà ở xã hội, xóa nhà tạm, nhà dột nát....

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động hỗ trợ đoàn viên công đoàn trong các ngành bị ảnh hưởng mạnh. Đồng thời, các doanh nghiệp tích cực, chủ động, chuyển đổi thích ứng tình hình mới, ứng dụng khoa học công nghệ, các bộ ngành, cơ quan tích cực hỗ trợ doanh nghiệp về thị trường, vốn, quản lý, mẫu mã, bao bì, bản quyền sở hữu trí tuệ...

Thủ tướng yêu cầu trong ngày mai, thành lập đoàn đàm phán với phía Hoa Kỳ do Bộ trưởng Công Thương làm trưởng đoàn, xây dựng kịch bản, phương án phù hợp, tinh thần là bảo đảm tối đa lợi ích quốc gia, dân tộc và lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ. Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngoại giao tiếp tục tham khảo ý kiến bạn bè quốc tế; đồng thời bảo đảm thực hiện các cam kết của Việt Nam với các nước và không để gian lận thương mại.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CÀNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, ÁP LỰC THÌ CÀNG BẢN LĨNH, NỖ LỰC, PHẤN ĐẤU VƯƠN LÊN MẠNH MẼ

Phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 và Hội nghị Chính phủ với các địa phương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh càng khó khăn, thách thức, áp lực thì càng nỗ lực, càng phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, thể hiện bản lĩnh, giá trị cốt lõi, trí tuệ và văn hoá người Việt Nam; “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”; dựa vào nguồn lực bên trong là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

Sáng ngày 06/4/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, thảo luận về nhiều nội dung quan trọng.

Phiên họp tập trung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng đầu năm, công tác giải ngân vốn đầu tư công, triển khai chương trình 3 mục tiêu quốc gia; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương; các nhiệm vụ, trọng tâm thời gian tới; và một số nội dung quan trọng khác.

Tăng trưởng kinh tế cao nhất so với cùng kỳ từ năm 2020

Các báo cáo, ý kiến tại hội nghị thống nhất đánh giá, về công tác chỉ đạo, điều hành, trong tháng 3 và từ đầu năm đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tổng Bí thư Tô Lâm, của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, tập trung chỉ đạo tổ chức đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, nghĩa tình, không để ai không có Tết; chuẩn bị phục vụ các ngày lễ lớn. Khẩn trương thực hiện việc tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy; bảo đảm hoạt động thông suốt; tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng đạt 8% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tổ chức nhiều hội nghị quan trọng với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp FDI, ngân hàng thương mại; trong đó có 8 hội nghị với các hiệp hội, doanh nghiệp, đối tác nước ngoài. Tổ chức 14 đoàn kiểm tra, tổ công tác tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các dự án trọng điểm, giải ngân vốn đầu tư công ở các địa phương...

Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng các đề án phát triển kinh tế tư nhân, trung tâm tài chính quốc tế. Trong tháng 3/2025, đã ban hành 21 nghị định, 5 công điện, 6 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Trong quý I, Chính phủ đã ban hành 75 nghị định, 77 nghị quyết, tổ chức 3 phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật; chuẩn bị các tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV...

Tổ chức Phiên họp thứ tư Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, báo cáo Bộ Chính trị trước khi trình Hội nghị Trung ương 11.

Tập trung củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; triển khai hiệu quả nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao. Đặc biệt, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương đánh giá cao sự lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, chủ động, kịp thời, linh hoạt, phù hợp của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước việc Hoa Kỳ tuyên bố áp mức thuế đối ứng lên các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Các báo cáo, ý kiến cũng đánh giá, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng sau tốt hơn tháng trước, tính chung quý I tốt hơn cùng kỳ năm trước, với 10 nhóm kết quả quan trọng đạt được trên các lĩnh vực.

Tăng trưởng kinh tế cao nhất so với cùng kỳ từ năm 2020. GDP quý I năm 2025 tăng 6,93% (cùng kỳ 2020 -2024 tăng lần lượt là 3,21%, 4,85%, 5,42%, 3,46%, 5,98%). Cả 3 khu vực đều tăng trưởng tốt: Nông nghiệp 3,74%; công nghiệp, xây dựng 7,42%; dịch vụ 7,70%.

Đặc biệt, các địa phương đầu tàu tăng trưởng đạt kết quả tốt: thành phố Hồ Chí Minh tăng 7,51%, Hà Nội tăng 7,35% và 9 địa phương tăng trưởng 2 con số (Bắc Giang tăng 13,82%, Hòa Bình 12,76%, Nam Định 11,86%, Đà Nẵng 11,36%, Lai Châu 11,32%, Hải Phòng 11,07%, Quảng Ninh 10,91%, Hải Dương 10,87%, Hà Nam 10,54%).

Cùng với đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm (thu đủ chi, xuất đủ nhập, làm đủ ăn, an ninh lương thực, năng lượng, cung cầu lao động được bảo đảm). CPI tháng 3 giảm 0,03% so với tháng 2; bình quân Quý I tăng 3,22%.

Xuất, nhập khẩu tháng 3 đạt trên 75 tỷ USD, tăng 18,2% so với tháng 2 và 16,6% so với cùng kỳ; tính chung Quý I đạt trên 202 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%, nhập khẩu tăng 17%, xuất siêu 3,16 tỷ USD.

Thu ngân sách Nhà nước Quý I trên 721.000 tỷ đồng, đạt 36,7% dự toán năm, tăng 29,3% so với cùng kỳ. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia và bội chi ngân sách Nhà nước được kiểm soát tốt, thấp hơn nhiều giới hạn quy định, tạo dư địa cho điều hành.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội Quý I tăng 8,3% (quý I/2024 tăng 5,5%); thu hút FDI đạt 10,98 tỷ USD, tăng 34,7%; vốn FDI thực hiện đạt 4,96 tỷ USD, tăng 7,2% (cao nhất so với Quý I trong 5 năm qua).

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 tăng 10,8%; tính chung Quý I tăng 9,9%. Khách quốc tế tháng 3 đạt gần 2,1 triệu lượt, tăng 28,5%; Quý I đạt trên 6 triệu lượt, tăng 29,6%.

Sản xuất kinh doanh có dấu hiệu khởi sắc. Trong tháng 3 có 15.600 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 54,2% so với tháng 2 và tăng 3,4% so với cùng kỳ. Tính chung Quý I có 72.900 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và trở lại hoạt động, tăng 18,6%. Có 85% số doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo dự báo Quý II ổn định và tốt hơn Quý I. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 3 đạt 50,5 điểm (so với 49,2 điểm tháng 2), cho thấy sự cải thiện về điều kiện kinh doanh.

An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Trong Quý I có 96,4% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ; thu nhập bình quân của lao động đạt 8,3 triệu đồng/tháng, tăng 9,5% so với cùng kỳ; hỗ trợ an sinh xã hội 20.500 tỷ đồng; hỗ trợ người dân gần 6.900 tấn gạo; cấp phát hơn 27,1 triệu thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Đặc biệt, Liên Hợp Quốc xếp hạng Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2025 tăng 8 bậc, xếp thứ 46, chỉ đứng sau Singapore trong khu vực Đông Nam Á.

Công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tai nạn giao thông được kéo giảm; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả và triển vọng của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở mức 6,8% trong năm 2025, Liên Hợp Quốc dự báo 6,6%, cao nhất Đông Nam Á...

Mục tiêu tổng quát không thay đổi: Ổn định và phát triển

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến, giao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ nghiêm túc tiếp thu, hoàn thiện các báo cáo và dự thảo Nghị quyết phiên họp, sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, các Bộ, ngành khẩn trương rà soát, xử lý kiến nghị của các địa phương.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, nguyên nhân của những kết quả đạt được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, sự đồng hành của Quốc hội, sự nỗ lực của tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự vào cuộc, đóng góp của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự ủng hộ, hợp tác của bạn bè, đối tác quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình kinh tế - xã hội còn những khó khăn, thách thức khi bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến nhanh, phức tạp; sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nhất là lãi suất, tỷ giá còn cao trong bối cảnh tình hình thế giới biến động mạnh, rủi ro gia tăng; cầu tiêu dùng tăng chậm; tình hình sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn khó khăn...

Sau khi phân tích nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 bài học kinh nghiệm quan trọng.

Thứ nhất, càng khó khăn, thách thức, áp lực thì càng nỗ lực, càng phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, thể hiện bản lĩnh, giá trị cốt lõi, trí tuệ và văn hoá người Việt Nam; “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”; dựa vào nguồn lực bên trong là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

Thứ hai, phải nắm chắc diễn biến tình hình, phát huy bản lĩnh, trí tuệ, sáng suốt, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, phù hợp, hiệu quả; nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn; coi trọng thời gian, trí tuệ và sự quyết đoán đúng thời điểm; chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; phân công nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; “làm việc nào ra việc đấy; làm việc nào dứt việc đó”.

Thứ ba, phải tăng cường đoàn kết, thống nhất; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại, phát huy sức mạnh đoàn kết trong từng cơ quan, đơn vị, cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực với quan điểm: “Đảng chỉ đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh mục tiêu tổng quát không thay đổi về ổn định và phát triển, gồm ổn định bên trong và bên ngoài, ổn định lòng dân, ổn định chính trị, bảo đảm trật

tự an toàn xã hội; phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau; không ngừng nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân.

Về quan điểm chỉ đạo, điều hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Không thay đổi mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân.

Nắm chắc diễn biến tình hình trong nước, quốc tế; nâng cao năng lực phân tích, dự báo; phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và kiểm tra, giám sát; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, đời sống Nhân dân; bảo vệ môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Xuất khẩu là động lực quan trọng, nhưng không phải động lực duy nhất

Hội nghị thống nhất cao các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số nội dung trọng tâm:

Thứ nhất, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ.

Thứ hai, về ứng phó với các chính sách của các nước, nhất là thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tinh thần chung là không hoảng hốt, hoang mang, lo sợ mà giữ vững bản lĩnh, trí tuệ, bình tĩnh xử lý chủ động, sáng tạo, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, nắm chắc tình hình, đề ra kế hoạch, giải pháp cả trước mắt và lâu dài, cả trực tiếp và gián tiếp, cả thuế quan và phi thuế quan, thương mại và phi thương mại, có cả biện pháp tổng thể, chiến lược và cả giải pháp cụ thể, có trọng điểm và diện rộng; thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm. Coi đây là cơ hội để phấn đấu, vươn mình, vượt lên, góp phần cơ cấu lại nền kinh tế, cơ cấu lại thị trường, sản xuất và xuất khẩu.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, xuất khẩu là động lực tăng trưởng quan trọng phải thúc đẩy, nhưng không phải động lực duy nhất mà còn nhiều động lực quan trọng khác; Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, nhưng không phải là thị trường duy nhất. Do đó, chúng ta rất tôn trọng, giải quyết các vấn đề quan tâm của Hoa Kỳ và tiến hành đàm phán với Hoa Kỳ theo thỏa thuận cấp cao giữa Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Donald Trump, đặt quan hệ kinh tế - thương mại với Hoa Kỳ trong tổng thể quan hệ kinh tế, thương mại của Việt Nam với các nước, đặc biệt là các nước đã ký kết hiệp định thương mại tự do với Việt Nam và các hiệp ước quốc tế khác, trên tinh thần đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết và lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ với các đối tác.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc, các cơ quan rà soát, chuẩn bị kỹ phương án, kế hoạch đàm phán cụ thể với Hoa Kỳ; Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chỉ đạo Tổ công tác, các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, có kế hoạch, phương án và triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp, công việc cụ thể trên các lĩnh vực và kết nối chặt chẽ với Đoàn công tác đàm phán.

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài nói chung, doanh nghiệp Hoa Kỳ nói riêng; chủ động làm việc với các hiệp hội, doanh nghiệp lớn, có chính sách hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; chủ động cung cấp thông tin, phản hồi kịp thời, đầy đủ, minh bạch những vấn đề Hoa Kỳ quan tâm, nhất là về sở hữu trí tuệ, chống gian lận xuất xứ hàng hóa...

Các cơ quan truyền thông (VTV, VOV, TTXVN), các cơ quan báo chí tăng cường đưa tin kịp thời, phù hợp, đầy đủ về nội dung này; thể hiện rõ định hướng Đảng, Nhà nước, Chính phủ luôn đồng hành, hỗ trợ Nhân dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, nhà đầu tư; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; tạo đà, tạo khí thế, tạo sức mạnh nội sinh và sự yên tâm của các nhà đầu tư.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện thể chế, tinh gọn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan tập trung triển khai các luật, nghị quyết được Quốc hội ban hành tại kỳ họp bất thường lần thứ 9; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội sửa đổi các luật, nghị quyết tại kỳ họp thứ 9 sắp tới (đến nay có hơn 40 dự án luật, nghị quyết, trong đó có các dự án luật về doanh nghiệp; đầu tư; đối tác công tư; đấu thầu; ngân sách Nhà nước, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; năng lượng nguyên tử...)

Bộ Nội vụ chủ trì tham mưu, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, không để gián đoạn công việc, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.

Bộ Công an chủ trì tăng cường triển khai Đề án 06; đẩy nhanh việc xây dựng, chia sẻ các cơ sở dữ liệu; đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia sâu rộng, toàn diện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Từng Bộ, cơ quan, địa phương có kế hoạch, giải pháp cụ thể về rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Phấn đấu năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh; 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Thứ tư, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Về đầu tư, Bộ Tài chính chủ trì tăng cường kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công; rà soát, kịp thời điều chuyển vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ; phát huy vai trò của các đoàn công tác, tổ công tác chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; tập trung thu hút, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao.

Về xuất khẩu, Bộ Công Thương chủ trì đề đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng.

Về tiêu dùng, Bộ Tài chính chủ trì khẩn trương xây dựng gói chính sách kích cầu tiêu dùng, nhất là đối với các mặt hàng quan trọng như xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng..., trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/4/2025.

Bộ Công Thương chủ trì đề xuất các giải pháp cụ thể kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/4/2025.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao đề xuất mở rộng diện miễn thị thực nhập cảnh cho một số đối tượng, quốc gia phù hợp.

Về thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì đơn đốc, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về xây dựng trung tâm tài chính khu vực, quốc tế; xây dựng khung pháp lý về tài sản số, tiền kỹ thuật số, quỹ đầu tư quốc gia.

TP. Đà Nẵng khẩn trương trình đề án thành lập Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng; Quảng Ninh khẩn trương xây dựng đề án phát triển Khu kinh tế Vân Đồn.

Thứ năm, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó lưu ý bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý (khoảng 16%), tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, xuất khẩu nông sản, gói tín dụng hỗ trợ triển khai các công trình trọng điểm quốc gia; tiếp tục tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay; điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

Bộ Tài chính khẩn trương xây dựng phương án, kịch bản tăng trưởng Quý II và các quý còn lại của năm 2025; đẩy mạnh tăng thu, tiết kiệm chi; tăng cường quản lý thu, nhất là từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung cho đầu tư phát triển. Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ các dự án, bảo đảm hoàn thành 3.000 km đường cao tốc trong năm 2025.

Thứ sáu, tiếp tục xử lý có kết quả các vấn đề tồn đọng, kéo dài. Ngân hàng Nhà nước khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phương án xử lý đối với ngân hàng SCB. Các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng kéo dài, chống lãng phí; lưu ý triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị định số 76/2025/NĐ-CP về cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối

với các dự án trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Đồng thời, tiếp tục rà soát, xử lý các dự án tồn đọng kéo dài còn lại.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc với dự án chống ngập 10.000 tỷ đồng tại TP. Hồ Chí Minh, hoàn thành chậm nhất trong Quý II/2025, phấn đấu hoàn thành trong tháng 4 này.

Thứ bảy, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt các ngày lễ lớn của đất nước: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương; Ngày Giải phóng miền Nam; Ngày Quốc tế lao động; Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ngày Truyền thống Công an nhân dân; Ngày Quốc khánh...

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chuẩn bị khánh thành, khởi công 50 công trình lớn nhân dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tổ chức trực tuyến đồng thời trên cả 3 miền.

Ban Chỉ đạo Trung ương, các địa phương tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong 2025”.

Bộ Xây dựng chủ trì đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; trình Quốc hội chính sách về nhà ở xã hội.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hoàn thiện báo cáo khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

Cùng với đó, Thủ tướng yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, đặc biệt chú ý việc xử lý tài sản sau khi sáp nhập các địa phương; củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh truyền thông chính sách.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐÔN ĐỐC ĐẨY MẠNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Ngày 05/4/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 32/CĐ-TTg về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

Công điện gửi: Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu:

Với sự quyết tâm phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, kết quả giải ngân năm 2024 cả nước đạt 93,06% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Năm 2025 được xác định là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm

cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 góp phần quan trọng trong hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Tuy nhiên, đến ngày 15/3/2025, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương mới phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đạt khoảng 93% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; số vốn chưa phân bổ chi tiết còn khá lớn (57,7 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 7,0%) của 19 Bộ, cơ quan trung ương và 32 địa phương. Kết quả giải ngân ước đến ngày 31 tháng 3 năm 2025 đạt 9,53% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2024 (12,27%).

Thủ tướng Chính phủ nghiêm khắc phê bình 19 Bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương đến ngày 15/3/2025 chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 đã được giao; yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân để xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ phê bình 30 Bộ, cơ quan trung ương, 27 địa phương đến hết ngày 31/3/2025 có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình cả nước.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng việc Mỹ áp thuế hàng xuất khẩu của Việt Nam, kết quả giải ngân vốn đầu tư công có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được Trung ương, Quốc hội giao, nhất là mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên.

Trong tình hình hiện nay cần điều chỉnh mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 phấn đấu đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ban ngành khác ở Trung ương và địa phương đề cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt hơn nữa, mạnh mẽ, kịp thời, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đã đề ra tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025; Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025; Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08/3/2025 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024, Công điện số 02/CĐ-TTg ngày 15/01/2025, Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/02/2025 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương

a) Quán triệt, xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của thủ trưởng ở tất cả các cấp, các Bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải đề cao trách nhiệm, sát sao, cụ thể, nắm chắc tình hình, xác

định rõ các vướng mắc và nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ kịp thời theo thẩm quyền, vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Khẩn trương đề xuất phương án xử lý đối với vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2025 còn lại chưa phân bổ chi tiết, gửi Bộ Tài chính và cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định.

c) Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, các dự án liên vùng, có tác động lan tỏa,... Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

d) Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Chủ động rà soát, điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn và còn thiếu vốn theo quy định, vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn một cách thực chất, hiệu quả theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổng hợp phân tích nguyên nhân đề xuất kéo dài (hay không kéo dài) thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 sang năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10/4/2025 theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ.

b) Chủ trì theo dõi sát tiến độ thực hiện giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ và trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả giải ngân hàng tháng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương, khen thưởng các Bộ, cơ quan, địa phương giải ngân tốt, phê bình kiểm điểm xử lý trách nhiệm các bộ, cơ quan, địa phương giải ngân chậm tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

c) Xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư công nhằm thúc đẩy phân bổ, giải ngân các dự án đầu tư công và bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

3. Các Bộ, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia rà soát các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình phân bổ, giải ngân vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia để phối hợp Bộ Tài chính và cơ quan liên quan xử lý theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền.

4. Các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tại các Bộ, cơ quan, địa phương và các Đoàn công tác của Thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân đầu tư công.

5. Giao Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc chỉ đạo thực hiện và thúc đẩy đầu tư công; giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm bao gồm 05 Chương, 46 Điều. Trong đó, Bộ đề xuất xây dựng quy định chung tập trung quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và các hành vi bị nghiêm cấm; điều kiện, phương thức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; việc lựa chọn tổ chức I-VAN.

Bên cạnh đó, đề xuất quy định việc điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội từ giao dịch bằng bản giấy sang giao dịch điện tử. Đây là nội dung quy định theo Khoản 4 Điều 26 của Luật Bảo hiểm xã hội, theo hướng: (i) Thông tin sử dụng để thực hiện bảo hiểm xã hội đã có trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 của cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội liên kết với sổ bảo hiểm xã hội điện tử thì không phải xuất trình lại hồ sơ, giấy tờ bằng bản giấy để đối chiếu, chứng minh; (ii) Đối với các thành phần hồ sơ đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội...

Đề xuất quy định mới về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Tại dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ dành 1 Chương (gồm 16 Điều) quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Chương này được kết cấu thành 03 mục: Mục 1 quy

định về chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử; mục 2 quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; mục 3 quy định về việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Nội dung chương này cơ bản được kế thừa các quy định tại Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; đồng thời điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết. Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với thực tiễn trong quá trình thực hiện như: Giảm thời gian giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội khi nhận được đề nghị đăng ký sử dụng, điều chỉnh thông tin và ngừng sử dụng phương thức giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 giờ làm việc); bỏ quy định trách nhiệm của Tổ chức I-VAN trong việc cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động cung cấp dịch vụ I-Van theo yêu cầu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (hiện nay các thông tin, dữ liệu này đã được quản lý tập trung, lưu trữ đầy đủ tại Trung tâm dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam).

Đề xuất bổ sung quy định về sổ bảo hiểm xã hội điện tử

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bổ sung quy định về sổ bảo hiểm xã hội điện tử.

Theo đó, sổ bảo hiểm xã hội điện tử được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp cho từng người tham gia bảo hiểm xã hội trên môi trường điện tử. Sổ bảo hiểm xã hội điện tử có các thông tin như sổ bảo hiểm xã hội bằng bản giấy và được mã hóa theo quy định của pháp luật. Thông tin trong sổ bảo hiểm xã hội điện tử gồm (i) Mã số bảo hiểm xã hội; (ii) Thông tin cơ bản về nhân thân gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; số căn cước hoặc hộ chiếu; (iii) Thông tin về quá trình đóng bảo hiểm xã hội (thời gian đóng; căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ đóng vào các quỹ bảo hiểm xã hội và các thông tin liên quan gắn với quá trình đóng như cấp bậc, chức vụ; chức danh nghề, công việc; tên đơn vị; nơi làm việc,...); (iv) Thông tin hưởng, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội; (v) Thông tin cần thiết khác có liên quan phục vụ cho việc đóng, hưởng bảo hiểm xã hội.

Sổ bảo hiểm xã hội điện tử được liên kết với tài khoản định danh điện tử (VNeD) mức độ 2 của cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội. Người tham gia bảo hiểm xã hội có thể sử dụng thiết bị điện tử cầm tay trên môi trường điện tử để nhận sổ bảo hiểm xã hội điện tử.

Dự thảo nêu rõ, sổ bảo hiểm xã hội cấp bằng bản điện tử được cấp chậm nhất là ngày 01/01/2026 và có giá trị pháp lý như sổ bảo hiểm xã hội bằng bản giấy.

Anh Cao

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: QUY ĐỊNH CHI CHO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CÔNG NGHỆ SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Dự thảo Thông tư đề xuất quy định áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) khi sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Nội dung chi

Theo dự thảo, nội dung chi đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển và kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước bao gồm các chi phí thành phần theo quy định tại Điều 19 và Điều 28 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) sử dụng.

Nội dung chi đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP), bao gồm các chi phí:

a) Chi mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại).

b) Chi gia hạn bảo hành (bảo hành mở rộng); bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm (bảo đảm thực hiện các công việc theo quy định tại Phụ lục số 12 Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

c) Chi quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin (bảo đảm thực hiện các công việc theo quy định tại Phụ lục số 11 Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT), dịch vụ an toàn thông tin mạng (chi dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, chi dịch vụ giám sát an toàn thông tin, dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin); dịch vụ an ninh mạng.

d) Chi tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu, gồm: chuẩn hóa dữ liệu; tạo lập dữ liệu ban đầu; cập nhật dữ liệu, thông tin mới (mua nội dung thông tin, tạo lập và chuyển đổi thông tin, số hoá thông tin); duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu.

đ) Chi phục vụ hoạt động đối với trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, gồm: Mua nội dung thông tin, tạo lập và chuyển đổi thông tin, số hoá thông tin cho cổng/trang thông tin điện tử; Chi bảo đảm nhân lực cho cổng/trang thông tin điện tử gồm: nhân lực biên tập, nhân lực quản trị kỹ thuật; Chi bảo trì, bảo dưỡng cổng/trang thông tin điện tử: thuộc mục chi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm; Chi nâng cấp, chỉnh sửa cổng/trang thông tin điện tử: Thuộc mục chi mua sắm, nâng cấp phần mềm.

e) Thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

g) Chi các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố thiên tai, hỏa hoạn hoặc thực thi nhiệm vụ giải quyết sự cố theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc yêu cầu nghiệp vụ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

h) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên không thuộc hoạt động quy định tại Khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP), gồm chi quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như: Chi xây dựng, rà soát cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chi điều tra, khảo sát thu thập thông tin phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chi hội nghị, hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

Nội dung chi đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) bao gồm các chi phí thành phần theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 33 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH:

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT ĐẦU THẦU

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử Bộ vào dự thảo dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo Bộ Tài chính, để hoàn thiện thể chế nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước và giải quyết một số vướng mắc thực tế trong quá trình thực thi và quản lý, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều tại 07 Luật để xây dựng dự án 01 Luật sửa 07 Luật, gồm: (1) Luật Đấu thầu; (2) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (3) Luật Hải quan; (4) Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (5) Luật Đầu tư, (6) Luật Đầu tư công; (7) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Sửa đổi Luật Đấu thầu nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản

Bộ Tài chính cho biết, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15) đã tạo dựng khung pháp lý thống nhất, đồng bộ, góp phần tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Tuy nhiên, để bảo đảm thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương và giải pháp xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, cần tiếp tục xem xét sửa đổi Luật Đấu thầu nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong thực tiễn, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa quy trình thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, gói thầu.

Theo đó, cần nghiên cứu, sửa đổi các quy định: Về áp dụng Luật Đấu thầu đối với việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ; về ưu đãi trong đấu thầu; về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu; về phân cấp, phân quyền trong đấu thầu; về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu; về đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế; về hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; về phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với dự án đầu tư kinh doanh; về giám sát hoạt động đấu thầu...

Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu

a) Chính sách nhằm tạo cơ chế linh hoạt, ưu đãi trọng đấu thầu nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

Về áp dụng Luật Đấu thầu đối với việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ: Dự thảo đề xuất bổ sung điểm h và điểm i vào sau điểm g Khoản 7 Điều 3 về nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu đối với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ thực hiện theo phương thức khoán chi sử dụng ngân sách nhà nước, mua gom trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thì tổ chức, cá nhân được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu.

Về ưu đãi trong đấu thầu: Sửa đổi, bổ sung điểm g, bổ sung điểm i vào sau điểm h Khoản 1 Điều 10 để quy định sản phẩm đổi mới sáng tạo, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng tiêu chí sản xuất trong nước theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, nhà thầu là trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu và phát triển; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu;

Bổ sung điểm c Khoản 4 Điều 10 quy định nhà đầu tư là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp sở hữu hoặc có bản quyền công nghệ chiến lược thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư.

Về đấu thầu trong nước, đấu thầu quốc tế: Bổ sung Khoản 3 Điều 11 để làm rõ đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, người có thẩm quyền quyết định áp dụng đấu thầu trong nước hoặc đấu thầu quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp áp dụng đấu thầu trong nước, nhà đầu tư trong nước được liên danh với nhà đầu tư nước ngoài hoặc sử dụng đối tác là nhà thầu nước ngoài để tham dự thầu; nhà đầu tư trong nước phải là thành viên đứng đầu liên danh.

Bổ sung Khoản 4 Điều 11 quy định cho phép nhà thầu trong nước liên danh với nhà thầu được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc sử dụng nhà thầu phụ là nhà thầu nước ngoài để tham dự thầu đối với gói thầu của dự án thuộc lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tổ chức đấu thầu trong nước.

Chính sách nhằm cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong đấu thầu:

Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 3 và điểm d Khoản 4 Điều 43 để bỏ thủ tục “thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu” đối với gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và mua sắm trực tiếp.

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản tại các Điều 4, 14, 78, 79, 80 để bãi bỏ vai trò của bên mời thầu trong lựa chọn nhà thầu, đồng thời chuyển giao nhiệm vụ của bên mời thầu cho tổ chuyên gia, chủ đầu tư.

Về chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh: Sửa đổi, bổ sung Điều 23, 24 theo hướng Luật chỉ quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết về chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc thương thảo về giá trong chỉ định thầu theo hướng “trong quá trình thương thảo hợp đồng chủ đầu tư và nhà thầu thương thảo về giá bảo đảm giá đề nghị trúng thầu tiết kiệm, hiệu quả kinh tế.”.

Về mua sắm tập trung: Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 53 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu áp dụng mua sắm tập trung.

Về hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư: Bổ sung Khoản 2a Điều 34 để bổ sung trường hợp chỉ định nhà đầu tư đối với dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia mà nhà đầu tư đề xuất dự án là doanh nghiệp sở hữu, có bản quyền công nghệ chiến lược, dự án cần tiếp tục lựa chọn doanh nghiệp trước đó đã triển khai hạ tầng, nền tảng số nhằm bảo đảm đồng bộ, kết nối hạ tầng, nền tảng số...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: RÀ SOÁT VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ ĐỂ THỰC HIỆN PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp được quy định tại các luật kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, chính quyền cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chủ động đề xuất phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực ưu tiên, cấp bách để kịp thời xử lý các vấn đề thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ngành, chính quyền cơ sở trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; xác định rõ, cụ thể nội dung công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm chủ trì, phối hợp để thực hiện thống nhất, hiệu quả; trên cơ sở nguyên tắc phân định thẩm quyền, xác định rõ các nội dung tại các văn bản của thành phố ban hành, làm cơ sở điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu tổ chức rà soát, xác định nội dung tại các điều, khoản, điểm của các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chưa phù hợp với nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, ủy quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đề xuất điều chỉnh thống nhất; đề xuất nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, chính quyền cơ sở đối với một số vấn đề ưu tiên, cấp bách để phân cấp, ủy quyền trước ngày 15/4/2025; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành các nghị quyết, quyết định trước ngày 31/12/2025.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt để các ngành, các địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý theo hướng phân quyền, phân cấp, ủy quyền; tiếp tục rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định biên chế để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền; rà soát, bảo đảm nguồn lực để thực hiện quy định phân cấp...

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TỪNG BƯỚC ĐƯA NỀN HÀNH CHÍNH LÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Năm 2025, TP. Hồ Chí Minh thực hiện mục tiêu 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hướng đến tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Việc thực hiện thủ tục hành chính, đưa nền hành chính lên môi trường số này được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhằm nâng chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp khi không tổ chức chính quyền cấp huyện.

Đào tạo công dân số

Cuối tháng 3, anh Nguyễn Văn Thành (29 tuổi, ngụ phường An Phú Đông, quận 12, TP. Hồ Chí Minh) đến Ủy ban nhân dân phường làm hồ sơ thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Sau khi được công chức bộ phận một cửa hướng dẫn, anh sử dụng tài khoản VNeID nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

Ngay khi đăng nhập và chọn dịch vụ công, thông tin cá nhân trên VNeID đã được tự động điền vào tờ khai, chỉ mất thêm vài phút nhập thông tin khác và chụp giấy tờ tải lên, anh Thành đã thực hiện xong việc nộp hồ sơ và đăng ký nhận kết quả tại nhà.

Anh Thành đánh giá quy trình thực hiện hồ sơ trực tuyến được hệ thống hướng dẫn đầy đủ, chi tiết và thanh toán phí trực tuyến nên khá thuận tiện, giúp người dân có thể nộp hồ sơ dù đang ở bất cứ đâu, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến và được trả kết quả đến tận nhà thông qua dịch vụ bưu chính.

Bà Trần Thị Thu An, công chức Tư pháp - Hộ tịch, Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, cho biết, TP. Hồ Chí Minh đã liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, nên người dân chỉ cần nộp hồ sơ một lần sẽ nhận được 3 kết quả. Nhiều thủ tục hành chính khác được cung cấp trực tuyến toàn trình giúp người dân tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính.

Những người chưa sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khi đến Ủy ban nhân dân phường làm thủ tục hành chính sẽ được hướng dẫn cách đăng nhập cổng dịch vụ công trực tuyến qua VNeID nộp hồ sơ.

Là một trong 6 xã, phường đông dân nhất TP. Hồ Chí Minh với dân số hơn 140.000 người, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B (huyện Bình Chánh) Nguyễn Thị Kim Tuyền cho biết, một bộ phận người dân của xã chưa thông thạo sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Do đó, xã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân qua nhiều kênh và lập tổ tư vấn, hướng dẫn người dân khi đến xã làm thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Năm 2024, xã Vĩnh Lộc B tiếp nhận hơn 31.000 hồ sơ của người dân và doanh nghiệp. Trung bình mỗi ngày, cán bộ của xã xử lý, giải quyết hơn 130 hồ sơ. Sắp tới, khi sắp xếp xã thì dân số tăng lên, do vậy phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường triển

khai dịch vụ công trực tuyến để giảm tải công việc cho cán bộ. Tuy nhiên, thiết bị máy học, hạ tầng, dữ liệu... phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện còn hạn chế, gây khó khăn trong thực hiện thông suốt các thủ tục hành chính.

Trong Buổi làm việc tại xã Vĩnh Lộc B (huyện Bình Chánh) mới đây, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên nhấn mạnh, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đi vào cuộc sống. TP. Hồ Chí Minh tiếp tục quan tâm hơn đến yếu tố con người, chất lượng nguồn nhân lực, gắn với phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị phải gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tổ chức phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin cho người dân, để mọi người từ già đến trẻ đều sử dụng được dịch vụ công trực tuyến.

Cắt giảm quy trình, đơn giản hóa thủ tục

Theo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đình Thắng, năm nay, sở tổ chức các lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực trí tuệ (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Các lớp đào tạo này sẽ được thực hiện liên tục đến khi có thể đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng cho đầy đủ cán bộ công chức, viên chức của thành phố.

Lớp bồi dưỡng vừa phổ cập các công cụ trí tuệ nhân tạo hiện đại vừa khuyến khích áp dụng thực tế vào công việc hàng ngày, nhằm giảm thiểu thời gian xử lý nghiệp vụ, cải thiện quy trình làm việc và phục vụ tốt hơn cho người dân. Lớp bồi dưỡng cũng chú trọng vấn đề an toàn thông tin trong sử dụng AI, cùng với công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ cán bộ, công chức phường xã triển khai tổng hợp thông tin đến các khu phố, ấp.

Cùng với việc nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm quy trình không cần thiết và đẩy mạnh liên thông dữ liệu trong thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được đã có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; cắt ít nhất 30% thủ tục hành chính có điều kiện kinh doanh không cần thiết thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh hoặc đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành có liên quan thực hiện theo thẩm quyền, góp phần giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

TP. Hồ Chí Minh cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Trần Thị Diệu Thúy, hiện nay, 100% thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến được triển khai trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh. Thành phố cung cấp 672 tài khoản giám sát thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cho các sở, ngành, địa phương thực hiện giám sát thanh toán trực tuyến trên hệ thống.

Mỗi ngày, hệ thống xử lý khoảng 10.000 hồ sơ, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện. Hệ thống đã và đang triển khai mở rộng kết nối với nhiều lĩnh vực,

phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành trung ương, sở, ngành, địa phương nhằm chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu khai thác của thành phố.

TS. Nguyễn Thanh Hoà, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh:

Nhân rộng các cộng đồng thực hành về năng lực số

Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh hướng đến xây dựng các tổ chức học tập song song với việc tăng cường năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Một khi đội ngũ có kỹ năng số tốt hơn, việc xây dựng, nhân rộng các cộng đồng thực hành về năng lực số sẽ dễ dàng hơn. Đây là những bước khởi đầu cho một không gian phát triển mới nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn trong quá trình hội nhập, phát triển.

Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh cung cấp các quy trình, công nghệ và công cụ số để nâng cao khả năng làm việc của cán bộ cơ sở.

Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh đã làm việc, ký kết với một số trường đại học mạnh về khoa học - công nghệ, đầu tiên là Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn và đang đàm phán ký kết đào tạo với một số đơn vị khác. Mục tiêu là trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ nhân lực của TP. Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời đại chuyển đổi số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, quận 12 Võ Thị Ngọc Lan:

Hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông tăng cường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ ngày càng nâng cao. Kết quả tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trên đạt 99,9%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên 96%; tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên 92%. Chứng thực điện tử, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được tăng cường giải quyết.

Xác định thủ tục hành chính trực tuyến là yếu tố quan trọng trong cải cách cải cách, ứng dụng chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về khu phố để thông tin đến người dân lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phường cũng hướng dẫn cụ thể cách thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến từng loại hồ sơ để người dân thực hiện; đồng thời tiếp tục phát huy vai trò Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 (phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 - Phóng viên) và theo dõi từng nội dung, tiến độ công việc.

Nguồn: sgpp.org.vn

HẢI DƯƠNG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, CẤP HUYỆN NĂM 2024

Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) và Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hải Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6 sở, ban, ngành tăng hạng so với năm 2023

Năm 2024, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh Hải Dương được xác định thành 2 nhóm điểm.

Nhóm đạt chỉ số tổng hợp từ 90% trở lên so với điểm tối đa (không có tiêu chí thành phần dưới 80%) có 3 đơn vị. Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) tiếp tục xếp thứ nhất khối sở, ban, ngành với chỉ số tổng hợp đạt được là 93,08%. Sở Nội vụ xếp thứ hai với 90,41%, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) xếp thứ ba với 90,3%.

Nhóm đạt chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa (không có tiêu chí thành phần dưới 70%) có 15 đơn vị, xếp theo thứ tự đạt điểm từ cao đến thấp, gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ), Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

Không có sở, ngành nào có chỉ số tổng hợp dưới 80%.

Có 6/18 đơn vị có chỉ số cải cách hành chính tăng so với năm 2023 gồm các sở: Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng); Sở Xây dựng; Tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ); Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính); Y tế và Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Trong đó, Sở Y tế tăng cao nhất (tăng 2,39%), xếp hạng tăng 6 bậc so với 2023. Giảm nhiều nhất là Sở Tài nguyên và Môi trường (giảm 4,72%), xếp hạng giảm 5 bậc so với năm 2023, đứng cuối trong xếp hạng các sở, ban, ngành.

Huyện Nam Sách, huyện Kim Thành dẫn đầu khối Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhóm đạt chỉ số tổng hợp từ 90% trở lên so với điểm tối đa (không có tiêu chí thành phần dưới 80%) có 2 đơn vị gồm Ủy ban nhân dân các huyện: Nam Sách, Kim Thành.

Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách xếp hạng nhất với 91,5%, Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành xếp thứ hai với 90,8%.

10 huyện, thị xã, thành phố còn lại đều thuộc nhóm đạt chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa (không có tiêu chí thành phần dưới 70%), xếp theo thứ tự đạt điểm từ

cao đến thấp, gồm: TP. Chí Linh, TP. Hải Dương, Ninh Giang, Gia Lộc, Cẩm Giàng, TX. Kinh Môn, Bình Giang, Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ.

Không Ủy ban nhân dân cấp huyện nào có Chỉ số tổng hợp dưới 80%.

10/18 đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính tăng cao hơn so với năm 2023. Trong đó, tăng cao nhất là Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành (tăng 2,21%), xếp hạng tăng 1 bậc so với 2023; giảm nhiều nhất là Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn (giảm 0,5%), xếp hạng giảm 4 bậc so với năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ đứng cuối bảng xếp hạng với 85,25%.

Chỉ số trung bình các sở, ban, ngành giảm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng

Dựa trên kết quả này, có 5 thủ trưởng sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gồm: Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng), Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Nam Sách, Kim Thành. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương còn lại xếp hạng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, việc triển khai kế hoạch, tổ chức đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đã bảo đảm đúng tiến độ thời gian, bám sát tiêu chí theo quy định.

Năm 2024, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, toàn diện. Nhiều thể chế, chính sách cải cách quan trọng đã thông qua. Cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công được triển khai tích cực, mang lại nhiều hiệu quả mới và lợi ích mới cho người dân, doanh nghiệp.

Nhiều mô hình cải cách mới về cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính được thí điểm, áp dụng.

Cải cách tài chính công được quan tâm, quản lý chặt chẽ, hiệu quả. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số có nhiều chuyển biến... Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính.

Nhờ vậy, kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của 100% các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đều đạt từ 80% trở lên.

Tuy nhiên, qua triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cho thấy còn một số hạn chế như chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa được đánh giá cao.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chưa được đa dạng hóa. Vẫn còn có một số sở, ngành chậm tham mưu công bố, công khai thủ tục hành chính, tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả thủ tục hành chính chưa đạt 100% theo chỉ tiêu đề ra. Tại một số sở, ban, ngành, có đơn vị chưa quyết tâm chỉ đạo trong việc cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ...

Trong khi giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2024 đạt 87,91%, cao hơn so 0,71 % so với năm 2023 thì giá trị trung bình của của 18

sở, ban, ngành năm 2024 là 88,52%, tuy vẫn cao hơn cấp huyện nhưng giảm 0,78% so với năm 2023.

Ở một số địa phương, việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm còn mang tính hình thức, chưa sát thực tiễn.

Việc tổ chức diễn đàn, đối thoại để giải quyết vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp chưa có sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo cấp huyện. Chưa có sáng kiến, sáng tạo mạnh mẽ trong cải cách hành chính...

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế và nhấn mạnh giải pháp trọng tâm để khắc phục.

Nguồn: baohaiduong.vn

ĐIỆN BIÊN: QUYẾT TÂM CAO HƠN NỮA TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Chiều ngày 10/4/2025, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Lê Thành Đô chủ trì phiên họp Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Nhà nước, chuyển đổi số và Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Phiên họp đã tập trung phân tích, làm rõ kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) và kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tỉnh Điện Biên năm 2024. Thảo luận về tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; trọng tâm là tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ: Phát triển hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, số hóa dữ liệu chuyên ngành, đào tạo kỹ năng số; tiến độ triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống thông tin, kết nối liên thông dữ liệu giữa các cấp, các ngành; đánh giá việc áp dụng công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính và dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đánh giá kết quả và những “điểm nghẽn” trong hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025.

Năm 2024, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Điện Biên đạt 82,96%, xếp thứ 40/63 tỉnh, thành (tăng 2,86% và 9 bậc so với năm 2023); Chỉ số cải cách hành chính đạt cao nhất từ trước đến nay (đạt 88,23/100; tăng 0,21 điểm so với năm 2023).

Thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57/NQ-TW, tỉnh Điện Biên đã hoàn thành một trong những mục tiêu rất quan trọng là “100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công

việc”; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của cấp tỉnh, cấp huyện trên 90%, cấp xã trên 80%...

Triển khai thực hiện Đề án 06, với vai trò là cơ quan thường trực, Công an tỉnh đã tham mưu triển khai thực hiện 57 nhiệm vụ cụ thể. Đến nay, đã hoàn thành 34 nhiệm vụ; 11 nhiệm vụ đang triển khai và 12 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Xây dựng 34 mô hình điểm; trong đó 30 mô hình đã có kết quả, 4 mô hình đang trong giai đoạn thực hiện. Triển khai tích cực, hiệu quả đề án, đến nay tỷ lệ số hóa hồ sơ khi tiếp nhận trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt 89,99%; tạo lập 262.151 Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, đạt 39,9% (đứng đầu toàn quốc về tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử); từ ngày 1/11/2024 đến nay đã tiếp nhận 2.410/2.699 hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID, đạt 89,3%...

Trên cơ sở thảo luận, phân tích từ các đại biểu, thành viên Ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Lê Thành Đô đã thống nhất nhiệm vụ trọng tâm Quý II và các giải pháp đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2025. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên yêu cầu các cấp, ngành quyết tâm cao hơn nữa trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ; nhất là trong công tác tuyên truyền, tăng cường nguồn lực, phối hợp, tranh thủ nguồn lực về tài chính, con người...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ động, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên các văn bản chỉ đạo, điều hành cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân công cụ thể, triển khai hiệu quả các nội dung, chú trọng tổ chức thực hiện đồng bộ ba trụ cột: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu đề xuất đầu tư hạ tầng số cho 86 bản chưa có internet băng rộng di động (3G, 4G) và 261 bản chưa có internet băng rộng cố định (cáp quang); ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Về triển khai Đề án 06, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên giao Công an tỉnh tham mưu chỉ đạo, thực hiện hiệu quả 68 nhiệm vụ được xác định trong thời gian tới; đồng thời rà soát, khắc phục các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

THÁI NGUYÊN: KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đó là chủ đề Hội nghị tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác cải cách hành chính năm 2025 được Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức ngày 08/4/2025 cho gần 100 học viên là cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

Tại Hội nghị, các học viên được báo cáo viên của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi nhánh Viettel Thái Nguyên triển khai nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong khuôn khổ chương trình tập huấn, các học viên cũng được giới thiệu tổng quan về ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Block chain); tầm quan trọng của ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; những lợi ích khi áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo vào công việc; giới thiệu các công cụ trí tuệ nhân tạo được quan tâm hiện nay và kỹ thuật áp dụng vào công việc cụ thể của người học; cơ hội nghề nghiệp với trí tuệ nhân tạo trong tương lai...

Nguồn: baothainguyen.vn

THÀNH PHỐ CAO BẰNG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, hiện đại, phục vụ tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, những năm gần đây, TP. Cao Bằng đã và đang quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính của thành phố, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, trong đó chú trọng sắp xếp hợp lý lại bộ phận “một cửa” khi nhân sự có thay đổi. Triển khai việc xác định Chỉ số cải cách hành chính, triển khai việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Ủy ban nhân dân các xã, phường luôn chú trọng, quan tâm đến việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” đúng với chuyên môn đào tạo.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng được bố trí tại vị trí thuận lợi, có diện tích đảm bảo phù hợp theo quy định, được chính quyền thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính. Các bảng niêm yết thủ tục hành chính được bố trí khoa học theo các khu chức năng, bao gồm khu vực niêm yết công khai thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí; khu vực đặt các trang thiết bị điện tử; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng cửa giao dịch tương ứng với từng lĩnh vực hành chính; khu vực bố trí ghế ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch...

Với 221 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Các thủ tục hành chính đã được thực hiện đúng quy trình, trình tự từ

khâu hướng dẫn, tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ cho đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giảm bớt phiền hà, tạo được lòng tin của tổ chức và công dân. Hiện nay, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân Thành phố sắp xếp công chức, viên chức được lựa chọn từ các phòng, ban là lực lượng cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn, khai thác sử dụng tốt các phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, có khả năng giao tiếp tốt nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, mang đến sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính.

TP. Cao Bằng nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ hành chính công, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, ứng dụng công nghệ thông tin, hướng đến chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Đây là những bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số được người dân, doanh nghiệp đánh giá cao.

Để người dân có thể cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong ngày trên mọi phương tiện, các thủ tục niêm yết cải cách hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai trên trang thông tin điện tử của TP. Cao Bằng. Để ngày càng tạo thuận lợi cho tổ chức và người dân giao dịch thủ tục hành chính, cán bộ, công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố đặc biệt hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Các tổ chức, công dân chỉ cần có điện thoại thông minh kết nối Internet thì ở bất cứ đâu cũng có thể thao tác nộp được hồ sơ trực tuyến mà không phải đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thành phố như trước đây.

Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng tiếp tục triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 11 xã, phường thông qua ứng dụng mã QR Code, giúp các cơ quan hiểu rõ hơn về tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị. Kết quả sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp năm 2024 đạt 99%. Từ đầu năm đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân TP. Cao Bằng luôn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc 4 tại chỗ (tiếp nhận, giải quyết, phê duyệt và trả kết quả), giải quyết tổng số hồ sơ trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần là 812/924 hồ sơ, đạt 87,9%. Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đạt 3.084/3.458 (81,9%); tỷ lệ hồ sơ có kết quả đã số hóa trả qua kho dữ liệu số hóa đạt 2.354/3.458 (68,1%).

TP. Cao Bằng tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, phường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, xử lý, số hóa thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông” ở các xã, phường nhằm kịp thời tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về thủ tục hành chính.

Nguồn: baocaobang.vn

LÂM ĐỒNG: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quan tâm, sát sao chỉ đạo thực hiện. Cùng với đó, việc hợp nhất các Ban Chỉ đạo thành Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng đã tạo sự thống nhất trong chỉ đạo thực hiện, gắn công tác cải cách hành chính với nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lâm Đồng, trong năm 2024, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính. Cụ thể, đã đăng tải nội dung bản tin cải cách hành chính của Chính phủ và các thông tin liên quan trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên hệ thống Chính phủ điện tử (eGov); tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài) cũng như thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần. Đồng thời, duy trì các chuyên mục “đường dây nóng” tại địa chỉ: duong-daynong.lamdong.gov.vn trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, hoạt động thông suốt 24/24h trong ngày và 7 ngày trong tuần để tiếp nhận thông tin người dân, doanh nghiệp phản ánh cũng như đăng tải kịp thời, đầy đủ thông tin phản hồi, phúc đáp của các cơ quan, địa phương.

Đã tổ chức 11 chương trình truyền hình trực tiếp “Đối thoại về cải cách hành chính” giữa người dân và lãnh đạo các sở, ban, ngành và 12 chương trình “Cải cách để nâng cao sự hài lòng của người dân” tại các địa phương trong tỉnh. Để thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính và Chuyển đổi số được lan tỏa sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 8581/KH-UBND ngày 09/10/2024 về tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2024”. Cuộc thi diễn ra trong 4 tuần (từ ngày 21/10 - 18/11/2024), kết quả Ban Tổ chức cuộc thi đã trao 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 4 giải Khuyến khích/tuần; 3 giải tập thể giành cho các địa phương có số người tham gia đông nhất. Sau khi cuộc thi kết thúc, đã có hơn 100 ngàn người dự thi và trên 153 ngàn lượt thi. Cuộc thi đã nhận được 205 bài dự thi để đánh giá, thẩm định nội dung và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Cùng với đó, thực hiện Chương trình hành động số 687/CTr-UBND ngày 23/1/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1095/UBND-TH3 ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức tiếp và làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng tháng. Tính đến thời điểm báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 10 buổi tiếp và làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ngày 22/6/2024, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại doanh

nghiệp, nhà đầu tư do quyền Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thái Học chủ trì. Qua đó, tiếp nhận và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giải quyết đối với 55 kiến nghị của 64 doanh nghiệp, nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành văn bản số 5083/UBND-KH ngày 21/6/2024 về triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Kết quả nổi bật là việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, tính đến tháng 12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng được Chính phủ giao 206 nhiệm vụ. Trong đó, 174 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng và trước hạn, 32 nhiệm vụ còn lại đang trong thời gian thực hiện; không có nhiệm vụ quá hạn. Công tác cải cách bộ máy, công vụ, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức công bố sáp nhập huyện Cát Tiên, Đạ Tẻh vào huyện Đạ Huoai; cũng như một số đơn vị hành chính cấp xã, đến nay, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh là 716 đơn vị, giảm 38 đơn vị so với năm 2021. Toàn tỉnh có 16 trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), gồm: IOC tỉnh Lâm Đồng, 5 IOC cấp sở và 10 IOC cấp huyện.

Đánh giá chung cho thấy, tỉnh Lâm Đồng đứng thứ 22/63 tỉnh, thành phố về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt tỷ lệ 98%. Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Năm 2024, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với 10 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đạt tỷ lệ 97,38%; Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt 98,63%; và Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 99,74%. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lâm Đồng đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh quốc gia của Chính phủ trên 4 nhóm dữ liệu; đã số hóa 96,1% dữ liệu hộ tịch; 10/10 đơn vị cấp huyện số hóa dữ liệu đất đai; thu thập thông tin trên 71,28% dữ liệu người lao động, đã cập nhật 64,79% thông tin vào phần mềm trên hệ thống CSDLQG về dân cư...

Để công tác cải cách hành chính chuyển biến, đạt các chỉ số cao, năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 14/NQ-TU ngày 15/5/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 15/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Và thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2025... trên địa bàn tỉnh.

*** Lâm Đồng: Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Ngày 10/4/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Trần Hồng Thái ký quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh.

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội; Thường trực Ban Chỉ đạo, gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Phụ trách công tác chung;

Giám đốc Công an tỉnh - Phụ trách Đề án 06; Giám đốc Sở Nội vụ - Phụ trách công tác cải cách hành chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Phụ trách công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thành viên Ban Chỉ đạo gồm 17 thủ trưởng các sở, ban, ngành.

Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác, các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch thực hiện liên ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương và các quy định pháp luật.

Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính, các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn theo nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh,...

Nguồn: baolamdong.vn

BÌNH DƯƠNG: TĂNG CƯỜNG TRUYỀN THÔNG VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch số 1270/KH-UBND về truyền thông hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuyển đổi số và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành dữ liệu về thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Nội dung tuyên truyền tập trung truyền thông về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; đồng thời yêu cầu phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đoàn thể các cấp bảo đảm phát huy vai trò giám sát, phản biện trong việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, việc tiếp nhận,

xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính cho người dân, doanh nghiệp của các cơ quan Nhà nước các cấp.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động hỗ trợ truyền thông cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Nguồn: baobinhduong.vn

ĐỒNG NAI: TẠO CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo kết quả vừa được công bố, chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Đồng Nai đạt 90,69 điểm, xếp hạng thứ 8/63 tỉnh, thành. So với năm 2023, tỉnh Đồng Nai tăng 3,65 điểm, tăng 24 hạng.

Kết quả này là minh chứng rõ nét cho sự quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Nhiều chỉ số thành phần cải thiện đáng kể

Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh bao gồm 8 lĩnh vực đánh giá, 38 tiêu chí, 88 tiêu chí thành phần. Tổng điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó 68 điểm đánh giá kết quả cải cách hành chính và thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, 32 điểm đánh giá tác động của cải cách hành chính thông qua điều tra xã hội học.

Kết quả vừa được Bộ Nội vụ công bố tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2025 cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Đồng Nai tăng 24 hạng so với năm 2023.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, cho hay so với năm trước đó, năm 2024, tỉnh Đồng Nai có nhiều chỉ tiêu thành phần được cải thiện đáng kể về chỉ số như: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức nhiều lần nhấn mạnh, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp... Qua đó, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp trong tỉnh.

Trong đó, nội dung về cải cách thủ tục hành chính đạt chỉ số tối đa 100%, tăng 60 bậc, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Nội dung về tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội đạt 95,38%, tăng 12,92%, xếp thứ 3 cả nước, tăng 12 hạng so với năm 2023.

Nội dung về cải cách thể chế đạt 96,19%, xếp thứ 3 cả nước, tăng 1,06%, tăng 5 hạng so với năm 2023 và đạt thành tích cao nhất vùng Đông Nam Bộ...

Cũng theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ, có được kết quả này là nhờ sự quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Cùng với đó là sự chủ động, tích cực, phối hợp đồng bộ trong tham mưu, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, các đơn vị, địa phương.

Thời gian qua, nhận thấy xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai chưa thật sự tương xứng với tiềm năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời báo cáo và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện. Ngày 06/8/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ thị trên, ngày 15/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 336/KH-UBND yêu cầu người đứng đầu đơn vị, địa phương ký cam kết thực hiện đối với từng nội dung, nhiệm vụ được giao. Nếu không hoàn thành nhiệm vụ được giao sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, địa phương.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp

Từng đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện Long Thành, bà Lê Thị Minh (ngụ xã Long An) chia sẻ: “Tôi cảm thấy khá thoải mái vì cơ sở vật chất nơi đây khang trang, sạch sẽ; cán bộ công chức phục vụ chu đáo, nhiệt tình”.

Để có được cảm nhận tốt ấy từ người dân, theo lãnh đạo huyện Long Thành, thời gian qua huyện đã tập trung nhiều giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính. Đặc biệt là tập trung nâng cao chất lượng, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính ...

Cùng với những kết quả đáng phấn khởi trên, thẳng thắn nhìn nhận, tỉnh Đồng Nai vẫn còn những hạn chế trong cải cách hành chính cần khắc phục trong thời gian tới. Theo Sở Nội vụ, kết quả công bố về Chỉ số cải cách hành chính cho thấy, tỉnh vẫn còn một số tiêu chí giảm điểm so với năm 2023 như: công tác cải cách tổ chức bộ máy (giảm 10,05%); công tác chỉ đạo, điều hành (giảm 5,66%)... Cùng với đó, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở, vẫn còn có lúc có nơi chưa thật sự tốt; vẫn còn tình trạng những nhiều, để người dân, doanh nghiệp phải đi lại bổ sung hồ sơ nhiều lần...

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho hay, ngay trong tháng 4 này, Sở Nội vụ sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức một hội nghị chuyên đề đánh giá những kết quả đạt được và chưa đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2024; trên cơ sở đó, chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và xác định giải pháp để khắc phục những khó khăn, hạn chế. Một trong những nhiệm vụ sẽ được tỉnh tăng cường hơn nữa đó là công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, việc thực thi công vụ của đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức và kịp thời xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tỉnh Đồng Nai sẽ tăng cường rà soát tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; khắc phục ngay tình trạng trả hồ sơ, người dân phải bổ sung hồ sơ nhiều lần. Cùng với đó, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính ...

*** Hợp nhất 3 ban chỉ đạo về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06**

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 vừa mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh có 3 tổ giúp việc và Sở Khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chiến lược, cơ chế chính sách, các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baodongnai.com.vn

LONG AN: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sáng ngày 09/4/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Phạm Tấn Hòa chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Các đại biểu tập trung thảo luận việc xây dựng dự thảo kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thành lập các Tổ giúp việc để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

Cụ thể, dự kiến thành lập 3 Tiểu ban gồm Tiểu ban Đề án 06; Tiểu ban Cải cách hành chính và Tiểu ban Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Mỗi tiểu ban gồm các thành viên đại diện từ các sở, ngành liên quan, đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tại cuộc họp, lãnh đạo các sở, ngành đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị. Đây được xem là nền tảng quan trọng để phát triển hạ tầng số, xây dựng hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và từng bước hình thành chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Tấn Hòa đề nghị, các sở, ngành tích cực phối hợp, cụ thể hóa nội dung trong dự thảo Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phân công nhiệm vụ cho từng tổ giúp việc bám sát mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

Đồng thời, giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tham mưu tổng hợp nội dung, phối hợp các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trong thời gian sớm nhất.

*** Phân đầu kéo giảm hồ sơ trễ hẹn của tổ chức dưới 1%**

Văn phòng Đăng ký đất đai (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Long An) tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kiểm soát hồ sơ trễ hẹn.

Quý I/2025, Văn phòng tiếp nhận 757 hồ sơ tổ chức, trong đó đã giải quyết 700 hồ sơ, đang giải quyết 57 hồ sơ (có 5 HS trễ hẹn, chiếm 0,66%). Đối với hồ sơ cá nhân, Văn phòng tiếp nhận 75.957 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 58.570 hồ sơ, đang giải quyết 17.387 hồ sơ (33 hồ sơ trễ hẹn, chiếm 0,18%).

Theo Quyền Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Huỳnh Anh Tuấn, để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, Văn phòng tăng cường công tác cải cách hành chính; nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ; nâng cao trách nhiệm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai.

Bên cạnh đó, Văn phòng chú trọng kiểm soát hồ sơ trễ hẹn, phân đầu kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn của tổ chức xuống dưới 1%, hộ gia đình cá nhân xuống dưới 1,5% và phân đầu trả kết quả hồ sơ đất đai trước ngày hẹn và không còn hồ sơ trễ hẹn; tiếp tục phối hợp hỗ trợ, tháo gỡ các vướng mắc liên quan;...

Nguồn: baolongan.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỰC HIỆN LUẬT THANH NIÊN, CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN

Chuyển đổi số đang trở thành xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả việc triển khai các chính sách và chương trình phát triển thanh niên. Việc áp dụng công nghệ số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả thực thi các quy định của Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình hành động, mà còn tạo môi trường thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện, sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Chuyển đổi số trong giáo dục và tuyên truyền

Một trong những nội dung cốt lõi của các chương trình phát triển thanh niên là giáo dục, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho thế hệ trẻ. Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục lý tưởng sống cho thanh niên. Các nền tảng trực tuyến như website, mạng xã hội, ứng dụng di động đã trở thành công cụ hữu hiệu để cung cấp thông tin, tổ chức hội thảo, lớp học trực tuyến, và phát động các chiến dịch tuyên truyền.

Ví dụ, việc triển khai các ứng dụng pháp luật trực tuyến giúp thanh niên dễ dàng tiếp cận thông tin về quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như tham gia vào các hoạt động giáo dục, học tập kỹ năng sống và hội nhập. Các nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội được thiết kế sinh động, hấp dẫn, phù hợp với thị hiếu của giới trẻ, góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật và các giá trị xã hội tích cực.

Ứng dụng công nghệ trong quản lý và thực thi chính sách

Chuyển đổi số còn giúp tăng cường hiệu quả quản lý và giám sát việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và Chương trình phát triển thanh niên. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu số về thanh niên giúp các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt chính xác tình hình, nhu cầu và xu hướng phát triển của lực lượng trẻ, từ đó đưa ra các chính sách phù hợp.

Các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) có thể được ứng dụng để dự báo xu hướng phát triển thanh niên, đánh giá hiệu quả các chương trình và đề xuất giải pháp tối ưu. Hệ thống thông tin quản lý trực tuyến cũng hỗ trợ việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh niên.

Phát triển kỹ năng số cho thanh niên

Một mục tiêu quan trọng trong chuyển đổi số là nâng cao năng lực số cho thế hệ trẻ. Thanh niên không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là lực lượng nòng cốt thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Các chương trình đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, ứng dụng công cụ số trong học tập, khởi nghiệp và làm việc được triển khai rộng rãi nhằm trang bị cho thanh niên khả năng thích nghi với môi trường công nghệ cao.

Các khóa học trực tuyến, hội thảo chuyên đề và sự kiện tương tác trực tuyến là những hình thức phổ biến giúp thanh niên tiếp cận với kiến thức và kỹ năng số. Đặc biệt, việc sử dụng công nghệ số trong khởi nghiệp giúp thanh niên tiếp cận thị trường, quảng bá sản phẩm và dịch vụ một cách hiệu quả, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh.

Thách thức và giải pháp

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện Luật, Chiến lược và Chương trình phát triển thanh niên cũng đối mặt với nhiều thách thức. Đầu tiên, hạ tầng công nghệ ở một số địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều thanh niên ở các khu vực khó khăn còn hạn chế trong việc tiếp cận internet và thiết bị công nghệ.

Để khắc phục, cần tăng cường đầu tư vào hạ tầng công nghệ, mở rộng phạm vi phủ sóng internet và cung cấp các thiết bị hỗ trợ cho thanh niên ở vùng khó khăn. Bên cạnh đó, cần xây dựng các chương trình tuyên truyền, giáo dục số hóa phù hợp với điều kiện và đặc thù của từng địa phương.

Ngoài ra, nhận thức về chuyển đổi số của một số cơ quan, tổ chức vẫn còn hạn chế, dẫn đến sự lúng túng trong triển khai các chương trình liên quan. Việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên về kỹ năng sử dụng công nghệ số là yếu tố then chốt để đảm bảo quá trình chuyển đổi số được thực hiện hiệu quả.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện Luật, Chiến lược và Chương trình phát triển thanh niên là một bước đi cần thiết, vừa đáp ứng yêu cầu của thời đại, vừa nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ thanh niên phát triển toàn diện. Với sự đầu tư đúng hướng và nỗ lực đồng bộ từ các cấp, các ngành, chuyển đổi số sẽ không chỉ là công cụ mà còn trở thành động lực thúc đẩy thế hệ trẻ Việt Nam tiến xa hơn trong hành trình hội nhập và phát triển bền vững.

Nguồn: tcnn.vn

Bài viết được tổng hợp dựa trên các nguồn thông tin sau:

Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

Bài viết “Phát huy vai trò của thanh niên trong chuyển đổi số công tác Đoàn hiện nay” đăng trên Tạp chí Quản lý nhà nước ngày 29/10/2024.

Bài viết “Thanh thiếu niên với chuyển đổi số trong giáo dục” đăng trên Báo Đà Nẵng ngày 26/12/2024.

Bài viết “Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện Luật, Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên” đăng trên Cổng Thông tin điện tử Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 15/6/2023.

Bài viết “Tăng cường chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong tình hình mới” đăng trên Tạp chí Tổ chức nhà nước ngày 20/9/2024.

GIỮ CHÂN NGƯỜI TÀI: CÂN NHẮC KỸ KHI CHO NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, THÔI VIỆC

Theo đó, trong quá trình xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc, cần cân nhắc kỹ khi cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trẻ có năng lực, có triển vọng phát triển.

Xem xét giữ lại người có năng lực vì lợi ích chung

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy đã và đang được thực hiện quyết liệt từ Trung ương tới các địa phương. Tại Kết luận số 126-KL/TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ phải tiếp tục làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tác động, ảnh hưởng; bố trí cán bộ phải công tâm, khách quan theo tinh thần “từ việc chọn người”, giữ được những cán bộ có năng lực, không để “chảy máu chất xám”.

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh, sắp xếp bộ máy không chỉ đơn thuần là giảm số lượng mà phải đi đôi với nâng cao chất lượng, lựa chọn đúng người, đúng việc. Nếu không có phương án, giải pháp cụ thể để giữ chân người tài, người có năng lực nổi trội trong quá trình tinh gọn bộ máy thì có thể dẫn đến tình trạng “lọc nhầm”, dẫn tới “chảy máu chất xám”, từ đó, làm suy giảm năng lực vận hành của hệ thống.

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, mục tiêu tinh gọn bộ máy không chỉ tiết kiệm ngân sách, mà quan trọng hơn là bộ máy phải mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Muốn mạnh thì đội ngũ, con người phải có năng lực, trình độ. Bài học của tinh giản biên chế trước đây không thành công là vì chỉ giảm về số lượng, nhiều người có năng lực trình độ nhưng lại xin về và có những lời mời từ nơi khác.

Trả lời câu hỏi cần làm gì để giữ lại được những người có đủ năng lực cho bộ máy, theo ông Dĩnh, mấu chốt vẫn là cách làm và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, trước hết là người đứng đầu.

“Muốn giữ chân được người tài trong bộ máy, trước hết là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân mà nhất là người đứng đầu phải quyết định. Chẳng hạn, với các cán bộ do thường vụ tỉnh ủy quản lý thì thường vụ phải quyết... Các cấp quản lý khác cũng phải làm như vậy theo quy định của Đảng”, ông Dĩnh nói.

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, những cán bộ được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội nhưng xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì tổ chức cần xem xét giữ lại vì lợi ích chung. Ngược lại, người không đủ năng lực dù không xin cũng phải cho về theo chủ trương chung. Muốn như vậy thì người đứng đầu phải công tâm, khách quan và dám chịu trách nhiệm về những đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức.

“Là người đứng đầu, là người giao nhiệm vụ thì anh phải đánh giá được nhân sự của mình xem họ mạnh ở đâu, yếu ở điểm nào, họ hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ”, ông Nguyễn Tiến Dĩnh nói.

Theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, bên cạnh chế độ, chính sách để bù đắp cho các cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi thì cũng cần có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng tiếp tục làm việc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đặc biệt là các chính sách về việc bố trí, phân công công việc, vị trí việc làm sao cho phù hợp, đồng thời phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

Cần nhắc kỹ khi cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc

Để khắc phục tình trạng “chảy máu chất xám” của khu vực công, giữ chân người có năng lực nổi trội trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tại một số địa phương đã ban hành hướng dẫn cụ thể để thực hiện sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Hướng dẫn số 01/HD-UBND về khung tiêu chí và thang điểm đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Đáng chú ý, hướng dẫn nêu rõ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sẽ không xem xét, giải quyết đối với các trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hay như, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận vừa qua có công văn đề nghị các sở, ngành, địa phương về chính sách, chế độ đối với các đối tượng trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Theo đó, trong quá trình xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc, cần cân nhắc kỹ khi cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trẻ có năng lực, có triển vọng phát triển như: Có trình độ thạc sỹ và tương đương trở lên phù hợp với vị trí việc làm; được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đang được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; được cơ quan đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023, 2024...

PGS. TS. Ngô Thành Can, giảng viên cao cấp, Học viện Hành chính Quốc gia cho rằng, nếu làm tốt công tác đánh giá thì sẽ tinh giản được biên chế. Nếu làm không tốt thì tinh giản biên chế không đạt yêu cầu và không đáp ứng được sự phù hợp giữa năng lực của cán bộ, công chức, viên chức với vị trí công việc. Từ đó dẫn tới hiện tượng, người thì đông nhưng không “tinh”.

Theo ông Ngô Thành Can, trong nhiều chính sách hiện nay đã quan tâm tới việc làm sao trong quá trình tổ chức lại bộ máy tinh giản được người không đáp ứng được yêu cầu công việc, không phù hợp với các vị trí việc làm, đồng thời giữ chân được những người thực sự có năng lực để tiếp tục làm việc.

Để tinh giản đúng đối tượng, ông Ngô Thành Can cho rằng, trước hết cần rõ vị trí việc làm, rõ năng lực phù hợp của nhân sự đối với vị trí việc làm đó. Đồng thời, rõ về tiêu chí

đánh giá, tập trung vào các tiêu chí về kết quả công việc, về sự phối hợp, đặc biệt là sự trách nhiệm của nhân sự đối với công việc.

“Dựa vào kết quả thực thi công việc theo vị trí việc làm, kể cả định lượng, định tính, trong đó coi trọng số liệu định lượng hơn. Định lượng là những báo cáo công việc hoàn thành, sản phẩm đã làm ra hoặc những bài viết, công trình, ý kiến của người dân, khách hàng trong thực hiện dịch vụ công... có thể đong, đo, đếm được, kể cả những vi phạm”, ông Can nói.

Cũng theo ông Ngô Thành Can, lãnh đạo quản lý có vai trò chính trong đánh giá, trên cơ sở tham khảo các thông tin, dữ liệu khác như qua các cuộc họp, qua đánh giá của nhân dân...

“Đánh giá cá nhân phải được xem xét trong đánh giá chung, kết quả chung của đơn vị, tổ chức.... Khi đã trao cho người lãnh đạo quản lý, người phụ trách đơn vị có quyền được đánh giá thì kèm theo đó phải thực hiện các quy định khác để đảm bảo đánh giá đó là đúng, không bẻ lái, không ekip”, ông Ngô Thành Can cho biết.

Nguồn: vov.vn

LUẬT HOÁ “DÁM NGHĨ, DÁM LÀM”: CẤP DƯỚI CÓ DÁM NÓI THẲNG SAI PHẠM CỦA CẤP TRÊN?

Đề xuất luật hóa quy định miễn trừ trách nhiệm cho cán bộ “dám nghĩ, dám làm” trong dự thảo Luật Cán bộ, công chức sửa đổi đang thu hút sự quan tâm từ dư luận. Bên cạnh kỳ vọng vào sự đổi mới và sáng tạo, nhiều ý kiến lo ngại về tính khả thi và những thách thức trong việc đảm bảo minh bạch, trách nhiệm, nhất là việc “dám nói thẳng, nói thật” trước những sai phạm của cấp trên.

Cần thiết phải luật hóa

Những ngày qua, dư luận đặc biệt quan tâm đến dự thảo Luật Cán bộ, công chức sửa đổi gồm 8 Chương, 47 Điều do Bộ Nội vụ công bố để lấy ý kiến. Trong đó, đề xuất luật hóa quy định miễn trừ trách nhiệm cho cán bộ, công chức “dám nghĩ, dám làm” vì lợi ích chung thu hút sự chú ý lớn nhất.

Điều 35 của dự thảo Luật nêu rõ 3 trường hợp cán bộ, công chức được miễn trách nhiệm là: chấp hành quyết định trái pháp luật của cấp trên sau khi đã báo cáo; thực hiện hành vi được cơ quan có thẩm quyền xác định là “dám nghĩ, dám làm” vì lợi ích chung; và trường hợp bất khả kháng.

Tuy nhiên, Khoản g Điều 9 về “Chấp hành quyết định của cấp trên” lại gây nhiều lo ngại. Theo đó, khi cán bộ, công chức nhận thấy quyết định của cấp trên trái pháp luật, họ phải báo cáo bằng văn bản. Nếu cấp trên vẫn yêu cầu thi hành, họ phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhiều cán bộ lo ngại rằng, trong thực tế, cấp dưới khó có thể phản biện cấp trên, ngay cả khi biết quyết định đó sai trái.

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương Trịnh Trọng Dương dẫn chứng, ví dụ trong tổ chức Hội Cựu chiến binh, cấp phường thấy cấp tỉnh chỉ đạo chưa đúng nhưng không thể phản ánh trực tiếp mà phải qua Thành hội, rồi mới đến Tỉnh hội. Liệu ý kiến của mình có được gửi đi đầy đủ?

“Minh muốn trực tiếp nói với người có trách nhiệm trả lời nhưng không được nên đây cũng là rào cản. Hay, việc mình làm sẽ bị soi nên người ta ngại đấu tranh. Bộ máy cán bộ của mình hầu hết sợ cấp trên, mặc dù làm thì cũng có nguyên tắc, có nghị quyết, quy định, nhưng ý chí người đứng đầu nói ra thì dưới phải tuân theo”.

Còn ông Trần Đức Hoang, cán bộ hưu trí ở TP. Thủ Dầu Một chia sẻ, khi biết cấp trên làm sai, rất ít người dám đứng ra đấu tranh. Vì thế việc luật hóa quy định miễn trừ trách nhiệm cho những cán bộ, công chức “dám nghĩ, dám làm” là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay, để có thêm nhiều người dám nói thẳng nói thật, tất cả vì lợi ích chung của tập thể.

Khuyến khích và tạo chỗ dựa cho cán bộ

Nhiều cán bộ và nguyên cán bộ tại Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh cũng nhận định rằng, đây là một bước tiến quan trọng, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước trong việc thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới.

Tuy nhiên, họ cũng nhấn mạnh rằng, luật hóa không phải là “cây đũa thần” có thể giải quyết mọi vấn đề. Để quy định này đi vào thực tiễn và phát huy hiệu quả, cần có sự đồng bộ giữa luật pháp và các yếu tố khác.

Cụ thể, cần xây dựng tiêu chí rõ ràng, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, và ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa, công khai hóa các vấn đề, tránh tình trạng trục lợi.

Tiến sĩ Nguyễn Hữu Nguyên, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh, cho rằng, mặc dù có nhiều luật được ban hành, hiệu quả thực thi vẫn còn hạn chế, như trong công tác phòng chống tham nhũng và ma túy.

Ông Nguyên nhấn mạnh rằng, luật pháp dù chặt chẽ đến đâu cũng không thể hiệu quả nếu thiếu sự tuân thủ nghiêm ngặt từ người thực thi. Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy điều này. Theo ông, “luật hóa” là cần thiết để tạo sự tự tin cho cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, nhưng không phải là “cây đũa thần” có thể giải quyết mọi vấn đề.

“Luật pháp ra là cần thiết, có thể tăng cường, có thể giúp cho cán bộ có động lực tốt hơn nhưng nó không phải là cây đũa thần, có thể giải quyết tận gốc được vấn đề này. Đừng nghĩ rằng khi ra được luật đó là mọi sự xong xuôi, là cán bộ tự nhiên dám nghĩ, dám làm. Mà dám nghĩ, dám làm đã quan trọng rồi nhưng mà nghĩ đúng, làm đúng đấy mới là quan trọng”, ông Nguyên nói.

Điều 10 của dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) cũng đề cập đến việc khuyến khích, khen thưởng và bổ nhiệm vượt cấp đối với cán bộ có thành tích trong đổi mới, sáng

tạo, dám nghĩ, dám làm. Đây được xem là điểm mới, nhằm xóa bỏ tâm lý e dè, né tránh của một bộ phận cán bộ, đồng thời tạo động lực để họ mạnh dạn đấu tranh với tiêu cực và công hiến vì lợi ích chung.

Ông Trần Đức Hoang nhấn mạnh: “Người cán bộ có đường lối, chủ trương của Đảng bảo vệ, có luật pháp bảo vệ, do đó, người cán bộ khi làm việc có hai điểm tựa vững chắc, dù có vấp ngã vẫn có cơ sở để đứng lên. Bên cạnh đó, gia đình, vợ con, dòng họ động viên sự dũng cảm dám đấu tranh, họ không bị xung quanh xa lánh. Một bên là Đảng bảo vệ, bên kia là pháp luật, Nhà nước bảo vệ. Khi có đủ ba yếu tố này, họ sẽ sẵn sàng đấu tranh. Tuy nhiên, cần phải luật hóa, bởi bảo vệ cán bộ là để đất nước phát triển, dân giàu, nước mạnh”.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đề xuất quy định về sát hạch để sàng lọc đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc cạnh tranh, tạo điều kiện cho sự “có vào, có ra, có lên, có xuống”, nhằm giải quyết tình trạng “công chức suốt đời”. Đây cũng là một điểm đáng chú ý trong dự thảo luật, khuyến khích cán bộ công hiến, sáng tạo và nỗ lực xây dựng đất nước.

Sau khi lấy ý kiến, Bộ Nội vụ sẽ hoàn chỉnh dự thảo Luật Cán bộ, công chức sửa đổi trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp thứ 9 tới đây.

Nguồn: vov.vn

“QUYẾT SÁCH CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 11 LÀ BƯỚC TIỀN CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG”

Theo TS. Nhị Lê, những quyết sách của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII này là một bước tiến có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc thực hiện Nghị quyết 18, để từng bước kiến tạo, phát triển một bộ máy tương thích với quy mô, tốc độ lớn mạnh của dân tộc, phù hợp với thể giới.

Sáng ngày 10/4/2025, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội, thảo luận và cho ý kiến đối với 15 nội dung tập trung vào hai nhóm vấn đề chính. Nhóm vấn đề về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Nhóm vấn đề về tiếp tục chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Phát biểu khai mạc, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, tại Hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo Trung ương xem xét, quyết định một số nội dung công tác cán bộ theo thẩm quyền, báo cáo Trung ương về tình hình đất nước, tình hình thể giới và khu vực. Bộ Chính trị sẽ báo cáo Trung ương những công việc quan trọng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 10 đến nay và các chuyên đề về hoàn thiện thể chế và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trao đổi với Phóng viên Báo VOV, TS. Nhà báo Nhị Lê, Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản cho rằng, những quyết sách của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương

Đại hội XIII là một bước tiến có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc thực hiện Nghị quyết 18, đề từng bước kiến tạo, phát triển một bộ máy tương thích với quy mô, tốc độ lớn mạnh của dân tộc, phù hợp với thế giới.

Phóng viên: Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đại hội XIII thảo luận hàng loạt chủ trương lớn mang tính đột phá. Ông đặt kỳ vọng về những nội dung thảo luận tại Hội nghị lần này?

TS. Nhị Lê: Sau 40 năm đổi mới, chúng ta đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước, với những thành quả hết sức quan trọng và mang ý nghĩa lịch sử cho công cuộc đổi mới. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đưa nhân loại tiến những bước dài rất quan trọng “1 ngày có thể bằng 10 năm, có thể bằng cả trăm năm”, thì đây là thời cơ đối với chúng ta.

Trên cơ sở thế và lực mới, chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của những quyết định lịch sử trong tầm nhìn 2045. Đây là thời cơ vàng hoặc là hôm nay, hoặc là khó có thể, hoặc là không bao giờ. Trước ngưỡng cửa lịch sử đòi hỏi chúng ta phải có tầm nhìn xa và có những quyết định mang tính lịch sử đưa đất nước vươn tới hùng cường trong tầm nhìn 2045.

Phóng viên: Theo ông, 15 nội dung được đặt lên bàn nghị sự lần này có ý nghĩa gì đối với sự phát triển của đất nước?

TS. Nhị Lê: Đây là những quyết sách hết sức quan trọng, trước hết là để hiện thực hóa những quyết sách của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học công nghệ. Đối với thế giới, đây là thời kỳ phát triển rút ngắn, cũng là thời kỳ phát triển ngắn hạn.

Chúng ta muốn hiện đại hóa đất nước thì không có con đường nào khác mà phải đi thẳng vào khoa học công nghệ, trước hết là khoa học công nghệ cao. Đó là mũi đột phá để tăng nhanh lực lượng sản xuất. Là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất của Việt Nam nói riêng và của thế giới nói chung. Đồng thời, với mũi đột phá về khoa học công nghệ, lần này chúng ta thực hiện cải cách một cách toàn diện và mạnh mẽ cơ cấu hệ thống chính trị, trực tiếp là cải cách nền hành chính quốc gia, tinh giản bộ máy. Không thể chấp nhận được một bộ máy vừa công kênh nhưng lại vừa thừa, vừa thiếu, vừa tốn kém.

Điều quan trọng nhất, sự công kênh này vô hình là lực cản cho công cuộc đổi mới đất nước. Do vậy, lần này Trung ương bàn đến cải cách tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây không chỉ là nền tảng mà còn là động lực, cùng với động lực rất mạnh mẽ là khoa học công nghệ sẽ thúc đẩy phát triển của đất nước.

Phóng viên: Theo kế hoạch, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy sẽ được báo cáo tại Hội nghị. Ông đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW thời gian qua như thế nào và sau Hội nghị Trung ương 11, việc triển khai cách mạng tin gọn, sáp nhập, sắp xếp tổ chức bộ máy sẽ tiếp tục được thực hiện ra sao?

TS. Nhị Lê: Tinh gọn bộ máy là một công việc đại sự để quyết định Việt Nam có vươn tới hùng cường hay không. Nếu chúng ta đánh mất sự khẩn trương, thời cơ chỉ đến một lần, chỉ đến trong một khắc. Nếu chúng ta buông lỏng thì không biết đến bao giờ thời cơ trở lại.

Thận trọng nhưng không trì trệ, khẩn trương nhưng không vội vàng. Điều đó rất khó. Nhưng mục tiêu của chúng ta đã rõ như thế. Tôi tin tưởng là chúng ta sẽ từng bước kiến tạo, phát triển một bộ máy tương thích với quy mô, tốc độ lớn mạnh của dân tộc, phù hợp với thế giới.

Tôi cho rằng, chúng ta có đầy đủ cơ sở và điều kiện để khẳng định rằng, những quyết sách của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII lần này là một bước tiến có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Có thể nói đây là một thời kỳ vàng, thời cơ vàng để chúng ta chinh đón bộ máy tương xứng với tốc độ phát triển của công cuộc đổi mới trước thềm kỷ nguyên mới.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

Kỳ 1: TẠO ĐỘT PHÁ QUY TRÌNH MINH BẠCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đăng ký kinh doanh, tạo sự minh bạch đối với người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, sau khi Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội vận hành đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thủ tục hành chính trên môi trường số, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Hà Nội kích hoạt cơ chế ưu tiên “làn xanh” giải quyết thủ tục hành chính

Lời Toà soạn: Theo số liệu thực tế, 3 tháng đầu năm 2025, TP. Hà Nội ghi nhận 4.745 hồ sơ đăng ký kinh doanh, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, TP. Hà Nội đặt mục tiêu thành lập mới 150.000 doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2025, với tốc độ tăng trưởng khoảng 30.000 doanh nghiệp mỗi năm. Số liệu trên phản ánh môi trường kinh doanh tại TP. Hà Nội có thể đang đối mặt với những thách thức nhất định, từ kinh tế, chính sách, đến xu hướng thị trường. Để thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế và việc làm, hướng mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố đạt 8% trở lên trong năm 2025, TP. Hà Nội cần một hệ thống hỗ trợ đăng ký kinh doanh hiệu quả để đáp ứng lượng lớn doanh nghiệp mới, trong đó tạo cơ chế ưu tiên “làn xanh” thủ tục hành chính là một giải pháp thiết thực.

Từ quyết sách trong chỉ đạo

Ngày 19/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh ký ban hành văn bản 991/UBND-TH về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% năm 2025. Trong đó, các nhóm hồ sơ thủ tục công việc cần ưu tiên giải quyết liên quan đầu tư và phát triển hạ tầng, đặc biệt là các dự án đầu tư công, FDI, PPP, các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao Hòa Lạc, khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, cụm công nghiệp, dự án phát triển năng lượng, dự án thương mại và đô thị, nhà ở xã hội...

Đồng thời, yêu cầu xử lý hồ sơ trong 24 giờ cho 10 dự án trọng điểm hiện nay: cải tạo không gian phía Đông hồ Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thục; cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa); cầu Trần Hưng Đạo; cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; cải tạo chỉnh trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; khu công nghệ cao Hòa Lạc và các dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc; khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn TP; tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc. Với cơ chế ưu tiên “làn xanh” cho các nhóm nội dung và các dự án trọng điểm đảm bảo thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành, tập trung các dự án có thể đóng góp ngay vào GRDP năm 2025.

Ngay sau chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ Hành chính công TP. Hà Nội (địa chỉ 258 đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội) đã chủ động rà soát, tinh gọn quy trình thủ tục giải quyết hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để phân loại hồ sơ, xác định cấp độ ưu tiên các nhóm nội dung công việc nêu trên. Nhằm đảm bảo thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành, nhất là các dự án có thể đóng góp ngay vào GRDP năm 2025.

Theo bà Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội (Chi nhánh số 1), sau thời gian vận hành chính thức từ ngày 5/3 đến nay, đã có 9 hồ sơ “làn xanh” được Chi nhánh số 1 phối hợp với các đơn vị thực hiện.

Tất cả các hồ sơ được bật “làn xanh” được đóng dấu trên hồ sơ bản giấy luân chuyển nội bộ và trên hệ thống dịch vụ công, được chuyển ngay và luôn khi có lượng hồ sơ tiếp nhận, lãnh đạo chi nhánh phê duyệt luôn để chuyển “làn xanh” đến đơn vị chuyên môn, với yêu cầu xử lý hồ sơ trong 24 giờ đối với dự án trọng điểm.

Thời gian qua, Chi nhánh số 1 đã chủ động thông tin tới các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính, liên quan đến danh mục dự án theo hồ sơ “làn xanh” để hỗ trợ.

Phó Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Nguyễn Thị Việt Hà đánh giá cao việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công để triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, gỡ vướng mắc về thủ tục, cơ chế, các quyết sách trong chỉ đạo của TP. Hà Nội, hướng đến mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố trên 8% năm 2025.

Hiện nay, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ Hành chính công TP. Hà Nội là đơn vị đầu tiên triển khai Đề án “Thí điểm Xây dựng hệ thống đa kênh hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội” giai đoạn 1 từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/6/2025.

Ghi nhận thực tế, tại khu vực hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp mới, các cá nhân và doanh nghiệp đến làm thủ tục hành chính đánh giá cao về quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ nhanh gọn, chuyên nghiệp, cán bộ có tinh thần trách nhiệm.

Đối với doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, gặp khó khăn trong việc đăng ký kinh doanh do thiếu thông tin, kỹ năng công nghệ hoặc các rào cản hành chính, đặc biệt là việc không am

hiều các quy định của pháp luật về các thủ tục trước và sau thành lập doanh nghiệp sẽ được tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ dịch vụ pháp lý trước và sau khi doanh nghiệp được hình thành.

Cụ thể, được cung cấp thông tin chi tiết về quy trình đăng ký, các giấy tờ cần thiết và các dịch vụ cần thiết khác trước và sau khi đăng ký kinh doanh (dịch vụ khắc dấu doanh nghiệp dịch vụ chữ ký số, dịch vụ mở tài khoản ngân hàng, dịch vụ hóa đơn điện tử, dịch vụ phần mềm quản trị, phần mềm kế toán,...); hỗ trợ lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp; hỗ trợ tư vấn chuyên sâu; hỗ trợ đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Đặc biệt, hỗ trợ từ xa thông qua chatbot AI; video hướng dẫn; tư vấn qua tổng đài điện thoại.

Quy trình minh bạch, số hóa trực tuyến

Trong quy trình minh bạch thủ tục hành chính, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội thực hiện hướng dẫn, số hóa, tiếp nhận, chuyển trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của các Sở: Quy hoạch và Kiến trúc, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đất đai TP. Hà Nội (Chi nhánh Tây Hồ), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa (chi nhánh tại Đặng Dung); Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ và Ủy ban nhân dân phường Xuân La, Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng. Tiếp nhận thủ tục 3 cấp: sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường. Đây là điều khác biệt cơ bản đối với mô hình Bộ phận “Một cửa” trước đây.

Trong quy trình vận hành Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, cá nhân và doanh nghiệp khi đến làm thủ tục hành chính được đón tiếp, hỗ trợ lấy số ki-ốt, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể đất đai, tư pháp - hộ tịch,... Tại các quầy tư vấn và hỗ trợ pháp lý miễn phí, các lực lượng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giúp khai hồ sơ, số hóa thông tin trên dịch vụ công trực tuyến để khi đến quầy tiếp nhận, hồ sơ đủ và tránh thời gian phải làm lại. Điều này tạo được sự hài lòng với người dân trong việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính.

Anh Trần Trung Kiên (huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội), đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất đai cho biết: “Ngày đầu đến thực hiện thủ tục hành chính tại Chi nhánh số 1, tôi cảm thấy khá hài lòng về cung cách phục vụ tận tình, chu đáo, có khu vực hỗ trợ tư vấn hoàn thiện hồ sơ miễn phí. Đặc biệt, người dân được hỗ trợ số hóa giấy tờ trực tuyến. Chỉ mất khoảng 10 phút, tôi đã nhận được giấy xác nhận hồ sơ và chờ nhận giấy kết quả. Trước đây, đăng ký thủ tục chuyển nhượng nhà đất tại Văn phòng đất đai TP. Hà Nội (số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội) phải mất 3 đến 4 ngày hoàn thiện thủ tục thì nay chỉ tính trong một ngày. Một điểm cộng là việc nhận kết quả qua đường bưu điện, tạo sự thuận tiện cho người dân không phải đi lại hai lần”.

Thực hiện phi địa giới hành chính, toàn bộ các Bộ phận Một cửa của phường xã, quận, huyện, các sở ngành TP. Hà Nội được tái tổ chức thành Trung tâm Phục vụ Hành chính công TP. Hà Nội với 12 chi nhánh lớn và các điểm tiếp nhận tại địa phương.

Chính thức vận hành ngày 29/3/2025, Chi nhánh số 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội trụ sở chính tại số 61 phố Hoàng Cầu (phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa) đã giúp người dân tiếp cận dịch vụ hành chính thông minh, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Chị Nguyễn Thị Quyên (trú tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội) thực hiện thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh chia sẻ: “Tôi làm thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh, đến làm việc thấy quy trình giải quyết nhanh, hợp lý. Các cán bộ nhiệt tình hỗ trợ kê khai từ bước đăng ký số. Trước đây, khi làm thủ tục hồ sơ về đăng ký giấy phép kinh doanh, liên quan đến thủ tục hành chính, cảm thấy áp lực lắm, đặc biệt những người làm kinh doanh thời gian chờ đợi cả buổi sáng hay trong ngày khá sốt ruột. Nhưng khi đến làm thủ tục tại đây, cảm thấy thông thả, nhẹ nhàng, cho thấy sự chuyển mình lớn về nền hành chính phục vụ. Đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục dịch vụ công, ghế ngồi chờ được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Tôi cảm thấy được đón tiếp như một dịch vụ tư nhân, một khách hàng thực sự”.

Nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, TP. Hà Nội đang đẩy mạnh cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin với Trung tâm Phục vụ hành chính công là đơn vị đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thủ tục trên môi trường số. Thông qua việc hợp tác giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị tư vấn, Công ty luật để xây dựng hệ thống đa kênh hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mới thành lập, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, đưa TP. Hà Nội trở thành trung tâm kinh tế và công nghệ số hàng đầu cả nước.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ NỘI VỤ: THAM MƯU, TRÌNH CHÍNH PHỦ ĐỀ TRÌNH QUỐC HỘI BAN HÀNH LUẬT MỚI THAY THẾ LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 07/4/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 74/NQ-CP ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (Kế hoạch). Trong đó, Chính phủ giao Bộ Nội vụ tham mưu, trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Luật mới thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật mới thay thế Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

Mục đích của Kế hoạch nhằm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW và Công văn số 43-CV/BCĐ tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và chính quyền địa phương các cấp; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và dư luận xã hội.

Đồng thời, xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng thời điểm, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, tỉnh (thành) ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật và văn bản hướng dẫn về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đặt ra là hoàn thiện chính sách, pháp luật và văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Bộ, ngành trung ương chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình và các nội dung có thể phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang

Bộ xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Trên cơ sở đó, chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, báo cáo Chính phủ ban hành văn bản đối với các quy định khác luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Cán bộ, công chức mới, trước ngày 30/4/2025

Trong đó, Chính phủ giao Bộ Nội vụ tham mưu, trình Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Luật mới thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật mới thay thế Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

Bộ Nội vụ tham mưu, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 trước ngày 08/4/2025.

Trước ngày 30/6/2025, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; vị trí việc làm gắn với biên chế của từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan đơn vị thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; ban hành Thông tư hướng dẫn về phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu đối với người lao động trong khu vực doanh nghiệp.

Trước ngày 01/11/2025, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và các địa phương ban hành Thông tư quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành: Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng lao động khu thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, ngạch và chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức ở phường, xã, đặc khu khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; xây dựng vị trí việc làm gắn với biên chế của từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc

khu; việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ để chỉ đạo Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, có phương án sắp xếp cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, hải quan, bảo hiểm xã hội, thống kê, ngân hàng,... phù hợp với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ Tư pháp tham mưu, trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc Nghị quyết mới quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (nếu cần thiết). Thời gian hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phân công các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định trong lĩnh vực chuyên ngành liên quan đến tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành: Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; tháo gỡ vướng mắc về lý lịch tư pháp; việc rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại đơn vị hành chính các cấp,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan Ban hành hướng dẫn rà soát, xác định đơn vị hành chính thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tổ chức

xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính ; thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các địa phương (cấp tỉnh) có khó khăn về nguồn kinh phí khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định đơn vị hành chính có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản lịch sử quốc gia đặc biệt của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành hướng dẫn rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị của các đơn vị hành chính sau sắp xếp; ban hành hướng dẫn rà soát, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn bảo đảm khoa học, nhất quán và đồng bộ ở khu vực đô thị, nông thôn, miền núi; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước, gắn với việc đồng bộ, liên thông dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, hệ thống thông tin, địa chỉ số,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương cấp xã, cấp tỉnh, liên thông với cơ quan trung ương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Y tế ban hành hướng dẫn về sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Thời gian hoàn thành trước ngày 10/4/2025.

Trước ngày 10/4/2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đào tạo tại các tỉnh, thành phố khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp cơ sở tại các địa phương,... và các vấn đề khác có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai đến các Bộ, ngành trung ương và các địa phương trước ngày 18/4/2025 và tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trước ngày 20/9/2025

Theo Kế hoạch, trước ngày 18/4/2025, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai đến các Bộ, ngành trung ương và các địa phương ngay sau Hội nghị quán triệt của Bộ Chính trị.

Về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, theo Kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ đề án trước ngày 01/5/2025. Trước ngày 30/5/2025, Bộ Nội vụ thẩm định, lập hồ sơ đề án của Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Kế hoạch nêu rõ, trước ngày 01/5/2025, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ đề án. Trước ngày 30/5/2025, Bộ Nội vụ lập hồ sơ đề án của Chính phủ để trình Quốc hội. Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra, Quốc hội xem xét, thông qua trước ngày 20/6/2025.

Theo Kế hoạch, tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trước ngày 20/9/2025.

Anh Cao

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG

Ngày 10/4/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 76/NQ-CP ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 ngày 25/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023.

Theo đó, Mục đích của Kế hoạch nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; nghiên cứu khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; xem xét tiếp thu, triển khai thực hiện có hiệu quả những đề xuất, kiến nghị được nêu trong Báo cáo của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với các mục tiêu cụ thể là tập trung triển khai quyết liệt, có hiệu quả Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, tập trung vào đối tượng ở lứa tuổi học sinh và các bậc phụ huynh, vận động đến từng gia đình không giao xe cho học sinh khi chưa đủ điều kiện điều khiển; đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông.

Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông bảo đảm minh bạch và thuận lợi cho người dân,

doanh nghiệp; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về giao thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trưởng các đơn vị có liên quan tiếp tục quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối, văn bản chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt là Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xác định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Cụ thể, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát tổng thể, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để kịp thời thể chế các chủ trương, đường lối, văn bản chỉ đạo của Đảng, nội luật hóa các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành, trước mắt tập trung rà soát các quy định của Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Bộ luật Hàng hải Việt Nam để đề xuất, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung ban hành mới; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tiến độ thực hiện từ năm 2025 - 2026.

Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng loại đối tượng, lĩnh vực, địa bàn, gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa giao thông của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thời gian thực hiện từ năm 2025 - 2026.

Trong năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Xây dựng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; xây dựng văn hóa giao thông cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ

liệu đường bộ và các cơ sở dữ liệu khác để hình thành nên cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông thống nhất trên toàn quốc. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông, quản lý giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Đẩy nhanh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, đăng kiểm phương tiện

Về lĩnh vực đường bộ, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải, đào tạo, đăng kiểm phương tiện.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong sát hạch cấp giấy phép lái xe. Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính; hiện đại hoá các trung tâm chỉ huy giao thông.

Trong năm 2026, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc: quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng.

Từ năm 2025 - 2026, Bộ Công an rà soát, tháo gỡ các bất cập liên quan đến: sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; đăng ký xe máy chuyên dùng.

Đối với lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, nghiên cứu các quy định liên quan đến việc: phân cấp cho địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với các dự án, công trình do ngân sách địa phương thực hiện một phần hoặc toàn phần; đẩy mạnh phân cấp việc quản lý các cảng, bến, tuyến luồng đường thủy nội địa cho địa phương quản lý; phân định ranh giới hành chính trên biển, ban hành quy định về mốc giới hành chính trên các tuyến sông tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý người và phương tiện của các địa phương; tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa cho phù hợp với thực tiễn.

Từ năm 2025 - 2026, Bộ Xây dựng chủ trì rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn về việc: xác định, quản lý luồng, tuyến phù hợp với hiện trạng các địa phương ven biển để tránh gây lãng phí, tránh chong chéo trong công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động hàng hải; quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; đăng ký, đăng kiểm đối với trường hợp phương tiện thủy nội địa đã sử dụng nhiều năm, không có hồ sơ gốc và chưa đăng ký, đăng kiểm; nghiên cứu bổ sung chương trình đào tạo cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng về giao thông đường thủy nội địa dành cho người đồng bào dân tộc thiểu số; xử lý các bất cập về

hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến sông do Trung ương quản lý; triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa.

Về lĩnh vực đường sắt, từ năm 2025 - 2026, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố mà tuyến đường sắt đi qua tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố mà tuyến đường sắt đi qua tiếp tục phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đường sắt. Thời gian thực hiện từ năm 2025 - 2026.

Trong năm 2025, Bộ Xây dựng chủ trì, nghiên cứu lập Đề án xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt đối với đoạn đường sắt, dự án đường sắt qua địa bàn các tỉnh, trong đó giao đơn vị cụ thể làm chủ đầu tư; sau khi hoàn thành bàn giao hồ sơ cho địa phương quản lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.

Đối với lĩnh vực hàng không, Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính triển khai và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng sân bay đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã phê duyệt dự án. Thời gian thực hiện từ năm 2025 - 2026.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng quản lý chặt chẽ hoạt động của máy bay không người lái, phương tiện bay không người lái để bảo đảm an toàn hàng không dân dụng.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng phối hợp với các địa phương trong thực hiện dịch vụ vận chuyển hành khách, xây dựng các tuyến đường để kết nối từ khu trung tâm đô thị, trung tâm du lịch đến các cảng hàng không và ngược lại, điều chỉnh mở rộng nút giao thông đến và đi từ các nhà ga của cảng hàng không.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, phối hợp với các địa phương trong công tác đảm bảo nguồn lực giám sát an ninh an toàn hàng không nhằm đáp ứng, duy trì và nâng cao việc thực thi hiệu quả hệ thống giám sát an ninh, an toàn hàng không. Thời gian thực hiện từ năm 2025 - 2026.

Chính phủ yêu cầu trong Quý II/2025, các Bộ, ngành, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, kiểm tra việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2025/NĐ-CP về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định này quy định chi tiết Khoản 3 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (gọi chung là tổ chức thi hành pháp luật).

Nghị định này quy định các biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật gồm: Trình tự xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Trình tự hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật; Trách nhiệm và quản lý nhà nước về công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Việc giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giám sát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, biện pháp cụ thể để thi hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của Chính phủ.

Việc phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật.

Về trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định quy định Chính phủ tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc. Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu về quản lý nhà nước hoặc giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực, tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang Bộ.

Cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

Nghị định quy định Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật.

Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc tổ chức thi hành pháp luật.

Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực; phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp, báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.

Cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật; tổng hợp, báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công; xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc tổ chức thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp dưới về tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương; phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp, báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương; xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HOÁ VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, Nghị định này quy định chi tiết Điều 63, Điều 64 và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Luật) về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Không lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản vì mục đích vụ lợi

Nghị định quy định rõ việc kiểm tra, xử lý văn bản phải bảo đảm các nguyên tắc: Bảo đảm tính toàn diện, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

Bảo đảm không lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật. Bảo đảm không cản trở, gây khó khăn cho cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, cơ quan kiểm tra trong quá trình kiểm tra văn bản.

Kịp thời kiểm tra khi có căn cứ kiểm tra văn bản và kịp thời xử lý văn bản trái pháp luật. Bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với việc kiểm tra, xử lý văn bản có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản thì tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Văn bản thuộc đối tượng kiểm tra

Một là, văn bản quy phạm pháp luật quy định từ Khoản 3 đến Khoản 14 Điều 4 của Luật; văn bản quy phạm pháp luật quy định từ Khoản 3 đến Khoản 14 Điều 4 của Luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước do người có thẩm quyền xác định.

Hai là, văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

Văn bản của cơ quan thuộc Chính phủ; Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; các tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ, cơ

quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (hoặc tương đương); chính quyền địa phương cấp xã.

Ba là, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Luật.

5 nội dung kiểm tra văn bản

Nghị định nêu rõ 5 nội dung kiểm tra văn bản gồm: (1) Thẩm quyền ban hành văn bản. (2) Nội dung, hình thức của văn bản. (3) Trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản. (4) Căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày. (5) Tuân thủ quy định của pháp luật về xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước trong văn bản có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Căn cứ pháp lý để xác định văn bản trái pháp luật, văn bản sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày

Căn cứ pháp lý để xác định văn bản trái pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm các điều kiện sau đây: Có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được kiểm tra; Đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra hoặc chưa có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra nhưng đã được thông qua hoặc ký ban hành và sẽ có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản được kiểm tra.

Căn cứ pháp lý để xác định văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày là văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền quy định về nội dung này và bảo đảm điều kiện quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

Văn bản trái pháp luật, bao gồm:

Một là, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành không đúng thẩm quyền.

Hai là, văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Ba là, văn bản quy phạm pháp luật quy định thời điểm có hiệu lực trái với quy định tại Điều 53 và Điều 55 của Luật.

Bốn là, văn bản quy phạm pháp luật không tuân thủ quy định của pháp luật về xác định bí mật nhà nước hoặc độ mật của bí mật nhà nước trong văn bản có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Năm là, văn bản quy phạm pháp luật vi phạm trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản theo quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không tổ chức lấy ý kiến hồ sơ dự thảo văn bản; không thực hiện thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản; văn bản ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn hoặc trong trường hợp đặc biệt nhưng không có sự đồng ý hoặc chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền; dự thảo văn bản được thông qua không đúng quy định của pháp luật.

Sáu là, văn bản quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định này có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bảy là, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật vi phạm Điều 61 của Luật.

Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025.

Cao Anh, Cổng thông tin điện tử, Trung tâm Công nghệ thông tin

CHÍNH PHỦ: HƯỚNG DẪN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định này quy định chi tiết Điều 7, Điều 31, Khoản 1 Điều 32, Điều 34, Khoản 1 Điều 36, Điều 69, kKhoản 4 và Khoản 5 Điều 70 của Luật Ban hành văn bản quy quy phạm pháp luật và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật về xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình; việc cho ý kiến đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không do Chính phủ trình; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương; đăng tải văn bản trên công báo điện tử, quản lý công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định này quy định: Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm đăng tải dự án, dự thảo văn bản trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định của Luật và Nghị định này, trừ trường hợp nội dung văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật và Nghị định này; xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến, nêu rõ địa chỉ tiếp nhận ý kiến góp ý.

Việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật về hội.

Hình thức lấy ý kiến bao gồm: Lấy ý kiến bằng văn bản; thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng hoặc hình thức phù hợp khác; thông qua việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cổng hoặc trang thông tin điện tử.

Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.

Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Theo Nghị định, việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

Trừ văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung truyền thông bao gồm: Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; nội dung cơ bản (bao gồm nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật); nội dung khác (nếu có).

Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông theo quy định bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp.

Văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng tải toàn văn, đầy đủ trên công báo điện tử

Nghị định nêu rõ, văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng tải toàn văn, đầy đủ, kịp thời, chính xác trên công báo điện tử theo quy định tại Điều 9 của Luật.

Không đăng tải văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước; điều ước quốc tế có quy định về việc không đăng tải.

Văn bản đăng tải trên công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm: Văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành; Văn bản bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; Văn bản công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; danh mục văn bản, quy định hết hiệu lực thi hành; Điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Văn bản đính chính văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành; Văn bản khác do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành. Việc đăng tải văn bản quy định tại điểm này do cơ quan ban hành quyết định.

Văn bản đăng tải trên công báo điện tử cấp tỉnh gồm: Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp huyện ban hành; Văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái luật ban hành; Văn bản đính chính văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp huyện ban hành; Văn bản công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành; Văn bản khác do

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp huyện ban hành. Việc đăng tải văn bản quy định tại điểm này do cơ quan ban hành quyết định.

Gửi văn bản đăng tải trên công báo điện tử

Cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm gửi bản chính văn bản đăng tải cùng bản điện tử trong thời hạn quy định tại Điều 9 của Luật; việc đăng tải điều ước quốc tế trên công báo thực hiện theo Luật Điều ước quốc tế.

Văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn phải được gửi đến Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ngay trong ngày công bố hoặc ký ban hành để đăng tải trên công báo điện tử.

Cơ quan ban hành văn bản chịu trách nhiệm về việc không gửi hoặc gửi chậm, gửi không đầy đủ, chính xác văn bản để đăng tải trên công báo điện tử.

Thời hạn đăng tải văn bản trên công báo điện tử

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm đăng tải văn bản trên công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải văn bản trên công báo điện tử cấp tỉnh;

Văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử khi nhận được văn bản.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Điều 3 Nghị định quy định tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân gồm:

Một là, tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật, gồm: a) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; b) Vật chứng vụ án, tài sản khác bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự (vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu).

Hai là, bất động sản vô chủ, gồm: a) Bất động sản không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về dân sự; b) Bất động sản mà chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của pháp luật về dân sự.

Ba là, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, gồm: Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận theo quy định của pháp luật về dân sự.

Bốn là, tài sản là di sản không có người thừa kế, gồm: a) Tài sản không có người nhận thừa kế theo quy định tại Điều 622 Bộ luật Dân sự; b) Tài sản hết thời hiệu yêu cầu chia di sản kể từ thời điểm mở thừa kế nhưng không có người chiếm hữu theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự; c) Phần quyền sở hữu bất động sản khi một trong các chủ sở hữu chung đối với bất động sản từ bỏ phần quyền sở hữu của mình hoặc khi người này chết mà không có người thừa kế theo quy định tại Khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự.

Năm là, tài sản là hàng hóa tồn đọng được lưu giữ lại khu vực cảng, kho, bãi thuộc địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan (hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan).

Sáu là, tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam được thực hiện thông qua Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (Bộ, cơ quan trung ương) hoặc chính quyền địa phương. Trường hợp khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua Bộ, cơ quan trung ương; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương. Đối với tài sản do các chuyên gia, nhà thầu, tư vấn nước ngoài chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam mà không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, nếu dự án do trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua bộ, cơ quan trung ương; nếu dự án do địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương.

Bảy là, tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

Tám là, tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, gồm: Tài sản được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL), Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (BLT).

Chín là, tài sản bị chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, gồm: Tài sản được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, các hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền chủ quyền và quyền tài phán mà tại thời điểm phát hiện hoặc tìm thấy không có hoặc không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện công khai, minh bạch

Nghị định cũng nêu rõ nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Theo đó, việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này phải được lập thành văn bản; bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân có liên quan. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt phương án xử lý tài sản thông qua Quyết định của người có thẩm quyền.

Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được lập thành phương án, được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được áp dụng theo mẫu thống nhất quy định tại Nghị định này.

Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công là đơn vị chủ trì quản lý tài sản thì trình tự, thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị chủ trì quản lý tài sản.

Việc xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu hoặc tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu được thực hiện đối với tài sản của từng vụ việc. Trường hợp giá trị tài sản của một vụ việc dưới 100 triệu đồng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản có thể tổng hợp tài sản của nhiều vụ việc để xử lý một lần trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ tài sản là hàng hóa, vật phẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này).

Trường hợp tài sản phải thực hiện giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên ngành trước khi đề xuất, lập phương án xử lý hoặc quyết định xử lý thì thời gian giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, lấy ý kiến không tính vào thời hạn lập hồ sơ, thời hạn trình, thời hạn phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này...

Nguồn: baocinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Mục tiêu của Chương trình hành động nhằm tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW).

Đồng thời, xác định nhiệm vụ cụ thể các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ ba, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ tư, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Thứ sáu, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực

thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Mai Hoàng Khởi, Tỉnh ủy viên, nguyên Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang, nhiệm kỳ 20020 - 2025.

Chỉ định ông Bùi Quốc Thái, Giám đốc Sở Du lịch tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Kiên Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Võ Minh Trung, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Kiên Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1579/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn ông Nguyễn Quốc Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội khóa XV.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 về việc bổ nhiệm lại ông Trần Văn Thuận giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/4/2025.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học sau chiến tranh:

Quyết định số 728/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học sau chiến tranh ở Việt Nam (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Y tế.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng (Ủy viên Thường trực); Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Lãnh đạo Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam; Lãnh đạo Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng (Ủy viên Thư ký).

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Ninh Văn Hợp thôi giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn để nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Trịnh Hữu Tăng thôi giữ chức vụ Chính ủy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn để nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Đào Quốc Thọ, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn.

Thượng tá Nguyễn Xuân Thanh, Phó Chính ủy Bộ đội biên phòng tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn.

*** Văn phòng Trung ương Đảng:**

Quyết định số 3689-QĐ/VPTW ngày 27/3/2025 bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Đức Huy, Phó Chánh Văn phòng Bộ Công an, Thư ký đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, cán bộ biệt phái tại Văn phòng Trung ương Đảng làm Thư ký đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27/3/2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn